**TỔNG HỢP Ý KIẾN CÁC TCTD ĐỐI VỚI DTTT2**

| **TT** | **Ý kiến của đơn vị góp ý** | | | **Giải trình của Cục ATHT** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Quy định** | **Nội dung đề xuất** | **Đơn vị** |
|  | **Tên Thông tư** |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  | **Ý kiến chung** | **Các đơn vị nhất trí hoặc không có ý kiến bổ sung:**  Shinhan bank, Huanan, Keb Hana CN Hà Nội, First comercial bank CNHCM, Mega CNTP HCM, Mizuho HCM, Cty tài chính Shinhan, Cty TC Home credit VN, NH Seabank, Shanghai & Savings Bank – CN Đồng Nai; Bankok Bank HN, HCM; BIDV CN Hà nội, Public Bank, Ngân hàng TMCP Phương Đông (OCB); Công ty Cho Thuê Tài Chính TNHH MTV Quốc Tế Chailease; Esun CN Đồng Nai; Deutsche Bank AG, CN HCM; Mizuho HN, sinopac CN HCM; Bangkobank HN, HCM; cty TC Bưu điện; Vietbank; NH BIDV Camphuchia CN HN;  NHNNKV1, NHNNKV 3; NHNNKV 5; NHNNKV 6; NHNN KV8; CN NHNNKV 9; NHNNKV 10 , NHNNKV 12; NHNNKV 14, Vụ CSTT; NHHTX |  |  |
|  | **Phạm vi các ngành nghề kinh doanh AMC được đăng ký**  **1. Quy định tại Dự thảo:** Dự thảo chưa có quy định cho phép AMC được đăng ký các ngành nghề kinh doanh khác để phục vụ hoạt động của mình.  **- Đề xuất của MB:** Đề xuất cho phép AMC được đăng ký thêm các ngành nghề kinh doanh để triển khai hoạt động quản lý nợ và khai thác tài sản.  **- Cơ sở đề xuất:**  Thực tế triển khai hoạt động AMC trong thời gian qua, AMC buộc phải đăng ký bổ sung thêm một số ngành nghề kinh doanh để có thể thực hiện được các hoạt động quản lý nợ và khai thác tài sản. Ví dụ, khi AMC xử lý tài sản bảo đảm là sắt thép thì AMC phải đăng ký ngành nghề kinh doanh bán buôn/bán lẻ kim loại để thực hiện việc xử lý nợ và xuất hóa đơn, nếu không cho phép đăng ký bổ sung các ngành nghề này thì AMC không thể triển khai được hoạt động mà TCTD ủy quyền. | MBB, HHNH, PVCBank | **Không tiếp thu**.  DTTT chỉ quy định nội dung hoạt động AMC được phép thực hiện. Trên cơ sở đó, AMC thực hiện đăng ký doanh nghiệp theo quy định hiện hành về đăng ký kinh doanh, đảm bảo phù hợp với phạm vi hoạt động quy định tại Thông tư này. |
|  | Nội dung tại dự thảo Thông tư quy định về hoạt động của công ty con, công ty liên kết của tổ chức tín dụng trong lĩnh vực quản lý nợ và khai thác tài sản thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của NHNN, đề nghị NHNN chủ động rà soát, nghiên cứu, đánh giá kỹ tác động, tổng hợp các vướng mắc, khó khăn trong thực tiễn quản lý hoạt động của công ty con, công ty liên kết của tổ chức tín dụng trong lĩnh vực quản lý nợ và khai thác tài sản, quyết định và chịu trách nhiệm đối với việc ban hành Thông tư, đảm bảo phù hợp với quy định về pháp luật ngân hàng và pháp luật khác có liên quan, đồng thời phù hợp với tình hình thực tiễn. | Bộ Tài chính | **Tiếp thu.** Trong quá trình xây dựng DTTT, NHNN đã nghiên cứu, làm việc trực tiếp với các TCTD, các AMC của các TCTD, Hiệp hội AMC do Hiệp hội NHN tổ chức (02/7/20225) để trao đổi và làm cơ sở đánh giá khó khăn, vướng mắc trong thời gian qua và đề xuất các cơ sở pháp lý đảm bảo phù hợp với tình hình thực tiễn hoạt động của các AMC. |
|  |  | Đề nghị NHNN lấy ý kiến đối tượng chịu tác động trực tiếp của Thông tư và cơ quan, tổ chức có liên quan.  Về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản quy phạm pháp luật, đề nghị thực hiện theo quy định tại Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. | Bộ Tài chính | **Tiếp thu:**  - NHNN đã có Công văn số 3893/NHNN-ATHT ngày 16/5/2025 xin ý kiến các TCTD, chi nhánh NHNNg;  - NHNN đã có Công văn số 839/ATHT1 ngày 19/6/2025 gửi các Công ty quản lý nợ và khai thác tài sản của NHTM xin ý kiến về DTTT  - Ngày 02/7/2025, tại cuộc họp với các TCTD, các AMC của TCTD do Hiệp hội NH tổ chức, NHNN đã tham gia, lắng nghe các ý kiến tham gia, những ý kiến về khó khăn, vướng mắc để làm cơ sở điều chỉnh DTTT đảm bảo phù hợp thực tiễn hoạt động.  - NHNN đã rà soát thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản quy phạm pháp luật đảm bảo phù hợp với Nghị định 78/2025/NĐ-CP. |
|  | **Điều 1**. **Phạm vi điều chỉnh**  Thông tư này quy định về hoạt động của công ty con, công ty liên kết của ngân hàng thương mại, công ty tài chính tổng hợp, công ty tài chính chuyên ngành trong lĩnh vực quản lý nợ và khai thác tài sản. |  |  |  |
|  | Đề xuất NHNN có hướng dẫn các quy định về trình tự, thủ tục thành lập và các điều kiện khác khi thành lập AMC, thay đổi/ điều chỉnh hoạt động hoặc nhân sự của AMC sẽ thực hiện theo hướng dẫn tại Văn bản pháp luật nào? | TCB | **Không tiếp thu.** Lý do: Trình tự, thủ tục, điều kiện thành lập AMC thực hiện theo quy định tại Thông tư 25/2024/TT-NHNN quy định điều kiện, hồ sơ, trình tự và thủ tục chấp thuận việc góp vốn, mua cổ phần của TCTD. |
|  | **Điều 2. Đối tượng áp dụng** Thông tư này áp dụng đối với:  1. Công ty con, công ty liên kết của ngân hàng thương mại, công ty tài chính tổng hợp, công ty tài chính chuyên ngành trong lĩnh vực quản lý nợ và khai thác tài sản (sau đây gọi là công ty quản lý nợ).  2. Ngân hàng thương mại, công ty tài chính tổng hợp, công ty tài chính chuyên ngành (sau đây gọi là tổ chức tín dụng) có công ty quản lý nợ quy định tại khoản 1 Điều này.  3. Tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến hoạt động của công ty quản lý nợ. |  |  |  |
|  | Khoản 1 Điều 2 dự thảo Thông tư: Đề nghị xem xét lại quy định viết tắt của *“Công ty quản lý nợ”*.  ***Lý do:***  + Khoản 1 Điều 2 dự thảo Thông tư quy định: *“1. Công ty con, công ty liên kết của ngân hàng thương mại, công ty tài chính tổng hợp, công ty tài chính chuyên ngành trong lĩnh vực quản lý nợ và khai thác tài sản (sau đây gọi là công ty quản lý nợ)”*.  Việc quy định tắt “công ty quản lý nợ” không có tính đại diện cho cả lĩnh vực “quản lý nợ và khai thác tài sản” của công ty. Do đó, đề nghị đơn vị soạn thảo rà soát, chỉnh sửa hoặc lược bỏ viết tắt cho phù hợp trong toàn bộ dự thảo Thông tư. | TTNH | **Không tiếp thu.**  **Lý do:** Việc viết tắt chỉ là quy ước và đảm bảo tính đồng nhất, dễ hiểu, dễ tham chiếu. DTTT đã quy định hoạt động của công ty AMC (quản lý nợ, khai thác tài sản). Do đó, không cần thiết phải viết tắt đầy đủ cụm từ. “công ty quản lý nợ và khai thác tài sản” trong toàn bộ DTTT. |
|  | **Khoản 2:** Để thống nhất thuật ngữ trong toàn văn bản, đề nghị sửa thành: *“Ngân hàng thương mại, công ty tài chính tổng hợp, công ty tài chính chuyên ngành có công ty quản lý nợ quy định tại khoản 1 Điều này (sau đây gọi là tổ chức tín dụng có công ty quản lý nợ).”.* | MSB | **Tiếp thu, sửa đổi, bổ sung tại DTTT như sau:**  *“2. Ngân hàng thương mại, công ty tài chính tổng hợp, công ty tài chính chuyên ngành có công ty quản lý nợ quy định tại khoản 1 Điều này (sau đây gọi là tổ chức tín dụng có công ty quản lý nợ).”* |
|  | **Khoản 2 Điều 2:** Đề xuất sửa đổi thành: *“2. Ngân hàng thương mại, công ty tài chính tổng hợp, công ty tài chính chuyên ngành có công ty con, công ty liên kết là công ty quản lý nợ quy định tại khoản 1 Điều này (sau đây gọi là tổ chức tín dụng có công ty quản lý nợ).”.*  Lý do: Theo khoản 38 Điều 4 Luật Các TCTD quy định về giải thích từ ngữ “38. Tổ chức tín dụng là tổ chức kinh tế có tư cách pháp nhân thực hiện một, một số hoặc tất cả hoạt động ngân hàng theo quy định của Luật này. TCTD bao gồm ngân hàng, TCTD phi ngân hàng, tổ chức tài chính vi mô và quỹ tín dụng nhân dân”. Như vậy, theo Luật TCTD đối tượng là TCTD rộng hơn so với quy định tại Dự thảo, do đó, để tránh nhầm lẫn và thống nhất việc sử dụng thuật ngữ giữa các văn bản pháp luật, đề xuất điều chỉnh thuật ngữ TCTD có công ty quản lý nợ” | VPBank |
|  | **Khoản 2 Điều 2** DTTT: Đề nghị xem xét lại quy định viết tắt *“tổ chức tín dụng”.*  Lý do:  + Khoản 2 Điều 2 dự thảo Thông tư quy định: *“2. Ngân hàng thương mại, công ty tài chính tổng hợp, công ty tài chính chuyên ngành (sau đây gọi là tổ chức tín dụng)…”*.  + Khoản 38 Điều 4 Luật Các TCTD năm 2024 quy định *“Tổ chức tín dụng là tổ chức kinh tế có tư cách pháp nhân thực hiện một, một số hoặc tất cả hoạt động ngân hàng theo quy định của Luật này. Tổ chức tín dụng bao gồm ngân hàng, tổ chức tín dụng phi ngân hàng, tổ chức tài chính vi mô và quỹ tín dụng nhân dân”*.  Như vậy, quy định viết tắt “tổ chức tín dụng” tại khoản 2 Điều 2 dự thảo Thông tư là không phù hợp với quy định về “tổ chức tín dụng” tại khoản 38 Điều 4 Luật Các TCTD năm 2024. Do đó, đề nghị đơn vị soạn thảo rà soát, chỉnh sửa hoặc lược bỏ viết tắt cho phù hợp với quy định hiện hành. | TTNH | **Không tiếp thu.**  **Lý do:** Luật Các TCTD quy địnhtổ chức tín dụng áp dung chung. Tuy nhiên, DTTT chỉ điều chỉnh NHTM, Công ty tài chính tổng hợp, công ty tài chính chuyên ngành và quy ước viết tắt tại DTTT TCTD chỉ bao gồm 3 loại hình như trên. Nội dung này không phải mâu thuẫn với Luật Các TCTD. |
|  | **Điều 3. Nguyên tắc hoạt động**  Công ty quản lý nợ, tổ chức tín dụng có công ty quản lý nợ khi thực hiện các hoạt động trong lĩnh vực quản lý nợ và khai thác tài sản phải đảm bảo các nguyên tắc sau:  1. Công ty quản lý nợ chỉ được thực hiện các hoạt động quy định tại Thông tư này. Tổ chức tín dụng có công ty quản lý nợ, công ty quản lý nợ chịu trách nhiệm về việc đăng ký doanh nghiệp của công ty quản lý nợ đảm bảo phù hợp với phạm vi hoạt động quy định tại Thông tư này.  2. Tuân thủ quy định của pháp luật và chịu trách nhiệm trước pháp luật khi thực hiện các hoạt động trong lĩnh vực quản lý nợ và khai thác tài sản.  3. Bảo đảm công khai, minh bạch trong hoạt động mua, bán nợ xấu, tài sản bảo đảm của khoản nợ xấu theo quy định của pháp luật.  4. Bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của công ty quản lý nợ, tổ chức tín dụng và các tổ chức, cá nhân có liên quan.  5. Công ty quản lý nợ là công ty con của tổ chức tín dụng chỉ được mua nợ khi tổ chức tín dụng có công ty quản lý nợ đó có tỷ lệ nợ xấu dưới 3% theo kỳ phân loại gần nhất theo quy định của Ngân hàng Nhà nước về phân loại tài sản có trong hoạt động của ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng phi ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài trước thời điểm ký hợp đồng mua nợ trừ trường hợp mua nợ theo phương án cơ cấu lại đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. | Xuất phát từ áp dụng Văn bản pháp luật hiện hành, không phải lúc nào Văn bản pháp luật cũng đáp ứng kịp thời nhu cầu hoạt động phát sinh của TCTD, AMC. Vì vậy NHNN xem xét phạm vi nguyên tắc hoạt động nên mở rộng thêm thực hiện theo quy định tại Thông tư này và quy định pháp luật có liên quan. | TCB | **Không tiếp thu**.  **Lý do:** AMC chỉ được thực hiện các hoạt động theo quy định tại Thông tư này. Phạm vi hoạt động cũng quy định cụ thể tại Thông tư đảm bảo phù hợp với mục tiêu thành lập. |
|  | Theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Thông tư số 09, hoạt động mua, bán nợ không trái với nội dung quy định tại hợp đồng cấp tín dụng, hợp đồng bảo đảm đã ký kết giữa bên bán nợ, khách hàng và bên bảo đảm. Đề nghị làm rõ hoạt động mua, bán nợ quy định tại DTTT có cần tuân thủ nguyên tắc này không, do trong một số trường hợp, một số khoản nợ đã được thỏa thuận trước đó giữa các bên về việc không mua, bán theo các hợp đồng hoặc thỏa thuận. | Pháp chế | **Tiếp thu, chỉnh sửa tại DTTT** |
|  | **Khoản 1 Điều 3** Dự thảo quy định: “TCTD có công ty quản lý nợ, công ty quản lý nợ chịu trách nhiệm về việc đăng ký doanh nghiệp của công ty quản lý nợ đảm bảo phù hợp với phạm vi hoạt động quy định tại Thông tư này.”  Theo Luật Doanh nghiệp, việc đăng ký doanh nghiệp là thuộc quyền và trách nhiệm của AMC, Ngân hàng mẹ không thể làm thay. Do đó, đề nghị Cơ quan soạn thảo xem xét, sửa đổi theo hướng: “Công ty quản lý nợ đăng ký doanh nghiệp để triển khai phạm vi hoạt động tại quy định tại Thông tư này”. | HHNH | **Tiếp thu.** Việc đăng ký doanh nghiệp thực hiện theo quy định pháp luật liên quan về đăng ký doanh nghiệp, đảm bảo phù hợp với nội dung hoạt động quy định tại Thông tư này. Ngoài ra, hoạt động đăng ký doanh nghiệp là trách nhiệm của pháp nhân, của AMC. Do đó, DTTT sửa đổi theo hướng như sau:  *“1. Công ty quản lý nợ chỉ được thực hiện các hoạt động quy định tại Thông tư này. Tổ chức tín dụng có công ty quản lý nợ, công ty quản lý nợ chịu trách nhiệm về các hoạt động của công ty quản lý nợ đảm bảo phù hợp với phạm vi hoạt động quy định tại Thông tư này...”* |
|  | Tại khoản 1 Điều 3 dự thảo Thông tư quy định *“Tổ chức tín dụng có công ty quản lý nợ, công ty quản lý nợ chịu trách nhiệm về việc đăng ký doanh nghiệp của công ty quản lý nợ đảm bảo phù hợp với phạm vi hoạt động quy định tại Thông tư này*”.  Tuy nhiên, NHNN chưa nêu rõ căn cứ quy định nội dung về đăng ký doanh nghiệp. Do đó, đề nghị NHNN làm rõ hơn về quy định áp dụng (Luật Doanh nghiệp hay Luật chuyên ngành khác) khi quản lý tổ chức tín dụng thực hiện đăng ký doanh nghiệp của công ty quản lý nợ như nêu tại khoản 1 Điều 3 dự thảo Thông tư. | BTC |
|  | **Đề xuất sửa Khoản 1 Điều 3 Dự thảo thành như sau:**  *1. Công ty quản lý nợ chỉ được thực hiện các hoạt động quy định tại Thông tư này. Công ty quản lý nợ* ***đăng ký doanh nghiệp*** *để triển khai phạm vi hoạt động tại quy định tại Thông tư này*.  **Cơ sở đề xuất:** Đăng ký doanh nghiệp là lĩnh vực riêng. Bên cạnh đó, theo Luật Doanh nghiệp, việc đăng ký doanh nghiệp là thuộc quyền và trách nhiệm của AMC, Ngân hàng mẹ không thể làm thay.  Do đó, đề xuất sửa để đảm bảo phù hợp với pháp luật doanh nghiệp. |  |
|  | Khoản 1 Điều 3: Quy định tại Dự thảo dễ gây hiểu nhầm và lẫn lộn về trách nhiệm của AMC, TCTD. Do AMC là một pháp nhân độc lập, nên việc đăng ký doanh nghiệp phải do AMC chịu trách nhiệm, còn TCTD sẽ chịu trách nhiệm về việc đảm bảo hoạt động của AMC trong phạm vi quy định tại Dự thảo.  Đề xuất bỏ khoản 1 Điều 3 Dự thảo hoặc điều chỉnh Điều khoản này thành *“Công ty quản lý nợ chỉ được thực hiện các hoạt động quy định tại Thông tư này. Tổ chức tín dụng có công ty quản lý nợ, công ty quản lý nợ chịu trách nhiệm về các hoạt động của công ty quản lý nợ đảm bảo phù hợp với phạm vi hoạt động quy định tại Thông tư này”.* | TPBank |
|  | Khoản 1 Điều 3: Để đảm bảo việc đăng ký doanh nghiệp được thực hiện theo đúng quy định, đề nghị làm rõ việc đăng ký doanh nghiệp của công ty quản lý nợ là trách nhiệm của TCTD có công ty quản lý nợ hay công ty quản lý nợ? | NHNNKV2 |
|  | **Tại Khoản 1 Điều 3** Dự thảo quy định về nguyên tắc hoạt động của công ty quản lý nợ như sau:  *“1. Công ty quản lý nợ chỉ được thực hiện các hoạt động quy định tại Thông tư này. Tổ chức tín dụng có công ty quản lý nợ, công ty quản lý nợ chịu trách nhiệm về việc đăng ký doanh nghiệp của công ty quản lý nợ đảm bảo phù hợp với phạm vi hoạt động quy định tại Thông tư này.”*  Theo quy định hiện tại thì NHNN là cơ quan chủ quản thực hiện việc cấp phép thành lập, thay đổi, quản lý trực tiếp hoạt động của các tổ chức tín dụng. Về vấn đề thủ tục hành chính trong việc xin cấp giấy phép thành lập và hoạt động của công ty quản lý nợ, EVNFinance rất mong Ban soạn thảo có thể quy định cụ thể hơn, hoặc có hướng dẫn chi tiết về mặt thủ tục, trình tự thực hiện để tổ chức tín dụng chủ động trong việc chuẩn bị hồ sơ, giấy tờ, đảm bảo tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật. | **Cty TC Điện lực** | **Không tiếp thu.**  **Lý do:** Trình tự, thủ tục, điều kiện thành lập AMC thực hiện theo quy định tại Thông tư 25/2024/TT-NHNN quy định điều kiện, hồ sơ, trình tự và thủ tục chấp thuận việc góp vốn, mua cổ phần của TCTD, trong đó có việc thành lập AMC. |
|  | Theo Khoản 1 Điều 3 Dự thảo: *Công ty quản lý nợ chỉ được thực hiện các hoạt động quy định tại Thông tư này. Tổ chức tín dụng có công ty quản lý nợ, công ty quản lý nợ chịu trách nhiệm về việc* ***đăng ký doanh nghiệp*** *của công ty quản lý nợ đảm bảo* ***phù hợp với phạm vi hoạt động*** *quy định tại Thông tư này*.  **Kiến nghị:** đối với các nội dung AMC hoạt động theo ủy quyền thì: việc ủy quyền là có thời hạn, và tùy chính sách của TCTD từng thời kỳ mà có thể mở rộng/thu hẹp/chi tiết hóa công việc mà TCTD ủy quyền cho AMC.  Do đó, liên quan đến các nội dung AMC hoạt động theo ủy quyền của TCTD, để tránh việc phải thực hiện thêm thủ tục hành chính với cơ quan đăng ký doanh nghiệp, Chúng tôi kính đề nghị NHNN quy định cụ thể cho phép: **nội dung đăng ký doanh nghiệp của AMC không bắt buộc phải ghi rõ các công việc AMC thực hiện theo ủy quyền của TCTD (**định giá tài sản bảo đảm, …), chỉ cần ghi nhận chung về việc thực hiện các công việc theo ủy quyền của TCTD thì được xem là phù hợp với phạm vi hoạt động tại Dự thảo này.  **Về Giấy phép/chấp thuận riêng của NHNN đối với các nội dung công việc mới mà AMC được thực hiện theo Dự thảo**  Liên quan đến thủ tục bổ sung nội dung hoạt động của AMC tại Sở Tài chính, phía Sở Tài chính có thể căn cứ theo Điều 111 Luật Các tổ chức tín dụng 2024 để yêu cầu AMC cung cấp thêm văn bản/chấp thuận của NHNN hoặc văn bản trả lời của NHNN về việc không cần thêm văn bản chấp thuận riêng.  **Kiến nghị:** để có cơ sở rõ ràng cho AMC triển khai nội dung hoạt động theo Dự thảo mà không làm phát sinh thêm các thủ tục hành chính khác, cũng như có căn cứ cụ thể trong việc thống nhất thực hiện thủ tục hành chính giữa các Cơ quan Nhà nước, Eximbank kính đề nghị NHNN quy định rõ việc AMC **được phép triển khai các nội dung hoạt động trong phạm vi Dự thảo mà không cần xin cấp phép/chấp thuận riêng từ NHNN**. | EIB | **(i) Về việc đăng ký doanh nghiệp: Không tiếp thu.** AMC đăng ký doanh nghiệp thực hiện theo các quy định của pháp luật về đăng ký doanh nghiệp đảm bảo phù hợp với nội dung hoạt động quy định tại TT này.  **(ii) Về việc chấp thuận riêng của NHNN đối với các nội dung mới mà AMC được thực hiện: Không tiếp thu.** NHNN không cấp phép/chấp thuận riêng từng nội dung hoạt động mới tại DTTT. Do đó, đối với: (i) TCTD chưa có AMC muốn thành lập AMC thì thực hiện theo quy định tại Thông tư 25/2024/TT-NHNN; (ii) TCTD đã có AMC được thành lập theo Quyết định 150/2001/QĐ-TTg thì tiếp tục thực hiện theo phạm vi hoạt động và điều chỉnh để đảm bảo tuân thủ đúng quy định tại Thông tư này theo điều khoản chuyển tiếp. |
|  | **Khoản 3 Điều 3:** Đề nghị sửa đổi “bảo đảm công khai, minh bạch trong hoạt động mua, bán nợ xấu, **quản lý nợ, khai thác tài sản bảo đảm** của khoản nợ xấu theo quy định của pháp luật”. Lý do: Đảm bảo đầy đủ nội dung hoạt động của công ty quản lý nợ được quy định tại Điều 4 của DTTT | Agribank | **Tiếp thu. DTTT chỉnh sửa tại DTTT** |
| 1. Đ | Khoản 3 Điều 3: Đề xuất bổ sung điều khoản về giải thích từ ngữ đối với “nợ xấu”, “khoản nợ”, “khoản nợ xấu”. Theo đó, đối với từ ngữ “nợ xấu” điều chỉnh phù hợp theo Điều 195 Luật TCTD quy định về nợ xấu, đối với từ ngữ “khoản nợ” điều chỉnh theo hướng bao gồm tất cả khoản cấp tín dụng theo Luật các TCTD (cho vay, chiết khấu, cho thuê tài chính, bao thanh toán, bảo lãnh ngân hàng, thư tín dụng và các nghiệp vụ cấp tín dụng khác).  Lý do: DTTT đề cập nhiều đến từ ngữ “nợ xấu”, “khoản nợ”, “khoản nợ xấu”, tuy nhiên DTTT chưa đưa ra cách giải thích từ ngữ nêu trên. | VPBank | **Không tiếp thu,**  **Lý do:** Nợ xấu, phạm vi khoản nợ không có định nghĩa nhưng đã được hướng dẫn cụ thể tại Điều 5 DTTT. |
|  | **Khoản 5 Điều 3:**  **1.** Đề xuất sửa “5. Công ty quản lý nợ là công ty con của tổ chức tín dụng chỉ được mua nợ khi tổ chức tín dụng có công ty quản lý nợ đó có tỷ lệ nợ xấu dưới 3% theo kỳ phân loại gần nhất theo quy định của Ngân hàng Nhà nước về phân loại tài sản có trong hoạt động của ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng phi ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài **trước** thời điểm ký hợp đồng mua nợ trừ trường hợp mua nợ theo phương án cơ cấu lại đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.” thành *“5. Công ty quản lý nợ là công ty con của tổ chức tín dụng chỉ được mua nợ khi tổ chức tín dụng có công ty quản lý nợ đó có tỷ lệ nợ xấu dưới 3% theo kỳ phân loại gần nhất theo quy định của Ngân hàng Nhà nước về phân loại tài sản có trong hoạt động của ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng phi ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài* ***tính đến*** *thời điểm ký hợp đồng mua nợ trừ trường hợp mua nợ theo phương án cơ cấu lại đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.”*  ***Lý do:*** Điều chỉnh thời điểm xác định điều kiện về tỷ lệ nợ xấu dưới 3% theo kỳ phân loại gần nhất tính đến thời điểm ký hợp đồng mua bán nợ thay vì quy định chung là “trước” thời điểm ký hợp đồng mua bán nợ, bới nếu giữ nguyên là “trước” thì có thể hiểu là bất kỳ thời điểm nào trước thời điểm ký hợp đồng mua bán là chưa phù hợp.  2. Đề xuất bổ sung điều khoản về giải thích từ ngữ “phương án cơ cấu lại” và “cấp có thẩm quyền phê duyệt”  **Lý do**: Để đảm bảo sự rõ ràng và thuận tiện trong việc áp dụng từ ngữ, theo đó “phương án cơ cấu lại” được hiểu theo khoản 29 Điều 4 Luật hay không”29. Phương án cơ cấu lại tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt (sau đây là phương án cơ cấu lại). | VPB | **1. Thời điểm phân loại nợ:**  **Không tiếp thu. Lý do:**  DTTT yêu cầu thời điểm xác định tỷ lệ nợ xấu dưới 3% theo kỳ phân loại gần nhất trước thời điểm ký hợp đồng mua bán nợ. Do đó, không phải là bất kỳ thời điểm nào trước thời điểm ký hợp đồng mà phải là kỳ gần nhất trước thời điểm ký hợp đồng. Quy định này đảm bảo rõ ràng, chặt chẽ.  **2. Phương án cơ cấu lại: Nghiên cứu tiếp thu**  Sửa cụm từ *“Phương án cơ cấu lại”* thành *“Phương án cơ cấu lại tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt (sau đây là phương án cơ cấu lại)* |
|  | **Khoản 5 Điều 3:** Đề xuất sửa đổi như sau:  5. Công ty quản lý nợ là công ty con của tổ chức tín dụng chỉ được mua nợ ***của tổ chức tín dụng khác, chi nhánh ngân hàng nước ngoài***, ***công ty quản lý nợ khác*** khi tổ chức tín dụng có công ty quản lý nợ đó có tỷ lệ nợ xấu dưới 3% theo kỳ phân loại gần nhất theo quy định của Ngân hàng Nhà nước về phân loại tài sản có trong hoạt động của ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng phi ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài trước thời điểm ký hợp đồng mua nợ trừ trường hợp mua nợ theo phương án cơ cấu lại đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.  Lý do: Sửa đổi để làm rõ điều kiện công ty quản lý nợ được mua nợ từ các đối tượng khác ngoài tổ chức tín dụng có công ty quản lý nợ đó. | SCB | **Nghiên cứu tiếp thu, đã chỉnh sửa tại DTTT** |
|  | Đề nghị xem xét, bổ sung quy định yêu cầu “*Tổ chức tín dụng mua nợ phải tuân thủ các quy định pháp luật về bảo đảm an toàn trong hoạt động*”.  Lý do: Để đảm bảo phù hợp với nguyên tắc thực hiện mua, bán nợ tại khoản 5 Điều 5 Thông tư số 09/2015/TT-NHNN[[1]](#footnote-1): *“5. Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài mua nợ phải tuân thủ các quy định pháp luật về bảo đảm an toàn trong hoạt động của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài”*. | QLGS | **Không tiếp thu. Lý do:** Thông tư 09 chỉ quy định TCTD mua nợ phải tuân thủ các quy định pháp luật về bảo đảm an toàn trong hoạt động, không quy định công ty AMC là công ty con của TCTD mua nợ thì TCTD mẹ phải tuân quy định về tỷ lệ an toàn.  Ngoài ra, Nội dung này cũng đã được Cục ATHT báo cáo Phó Thống đốc Đoàn Thái Sơn tại Tờ trình số 83/TTr-ATHT1 ngày 14/5/2025. |
|  | **Khoản 5 Điều 3:** Tại phần thuyết minh dự thảo đề xuất bổ sung nguyên tắc để thống nhất với Thông tư 09/2015/TT-NHNN, tuy nhiên, nội dung tại khoản 5 Điều 3 chưa thống nhất với khoản 8 Điều 5 Thông tư 09/2015/TT-NHNN.  Đề nghị điều chỉnh lại thống nhất với Thông tư 09/2015/TT-NHNN: “Công ty quản lý nợ là công ty con của TCTD chỉ được mua nợ *của TCTD khác, chi nhánh ngân hàng nước ngoài*… theo *phương án tái cơ cấu đã được phê duyệt*” | NCB | **Không tiếp thu. Lý do:**  Khoản 8 Điều 5 Thông tư 09 quy định: *“8. Công ty quản lý nợ và khai thác tài sản là công ty con của tổ chức tín dụng chỉ được mua nợ của tổ chức tín dụng khác, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khi tổ chức tín dụng mẹ có tỷ lệ nợ xấu dưới 3%, trừ trường hợp mua nợ theo phương án tái cơ cấu đã được phê duyệt.”* Tuy nhiên, hoạt động mua nợ của AMC không chỉ mua nợ của TCTD khác, chi nhánh NHNNg mà còn được mua nợ của các AMC khác. Về bản chất hoạt động mua nợ, xử lý nợ, quy trình xử lý nợ mua về từ TCTD khác, chi nhánh NHNNg và AMC không khác nhau chỉ khác mua của đối tượng nào. DTTT bổ sung điều kiện công ty quản lý nợ là công ty con của TCTD thực hiện mua nợ của công ty quản lý nợ khác khi TCTD mẹ có tỷ lệ nợ xấu dưới 3%, đảm bảo thống nhất với điều kiện khi AMC mua nợ của TCTD khác, chi nhánh NHNNg. Nội dung này cũng đã được nêu tại bản So sánh, thuyết minh khi lấy ý kiến rộng rãi các đơn vị. Phần lớn các đơn vị không có ý kiến về điều kiện này ngoại trừ Ngân hàng NCB mà chỉ có ý kiến làm rõ mua nợ theo quy định tại Điều 7. Do đó, Cục ATHT đề xuất giữ nguyên quy định này và làm rõ AMC được mua nợ theo quy định tại Điều 7 khi TCTD có AMC đáp ứng điều kiện có tỷ lệ nợ xấu dưới 3% như sau: “*5. Công ty quản lý nợ là công ty con của tổ chức tín dụng chỉ được mua nợ* ***theo quy định tại Điều 7 Thông tư này*** *khi tổ chức tín dụng có công ty quản lý nợ đó có tỷ lệ nợ xấu dưới 3% theo kỳ phân loại gần nhất theo quy định của Ngân hàng Nhà nước về phân loại tài sản có trong hoạt động của ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng phi ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài trước thời điểm ký hợp đồng mua nợ trừ trường hợp mua nợ theo phương án cơ cấu lại đã được phê duyệt*”. |
|  | **Khoản 5 Điều 3**: Tại Điều 7 Dự thảo quy định Công ty quản lý nợ chỉ được mua nợ trong một số trường hợp nhất định, trong đó bao gồm trường hợp được mua nợ của chính tổ chức tín dụng có công ty quản lý nợ đó theo phương án cơ cấu lại được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Để thống nhất với phạm vi hoạt động mua bán nợ theo Điều 7 Dự thảo. Đề nghị sửa khoản 5 Điều 3 Dự thảo như sau:  “*5. Công ty quản lý nợ là công ty con của tổ chức tín dụng chỉ được mua nợ* ***theo Điều 7 Thông tư này*** *khi tổ chức tín dụng có công ty quản lý nợ đó có tỷ lệ nợ xấu dưới 3% theo kỳ phân loại gần nhất theo quy định của Ngân hàng Nhà nước về phân loại tài sản có trong hoạt động của ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng phi ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài trước thời điểm ký hợp đồng mua nợ trừ trường hợp mua nợ theo phương án cơ cấu lại đã được phê duyệt”.* | NH Kiên Long, LPBank | **Tiếp thu, sửa đổi, bổ sung tại DTTT** |
|  | Tại Điều 7 Dự thảo quy định Công ty quản lý nợ chỉ được mua nợ trong một số trường hợp nhất định, trong đó bao gồm trường hợp được mua nợ của chính tổ chức tín dụng có công ty quản lý nợ đó theo phương án cơ cấu lại được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Để thống nhất với phạm vi hoạt động mua bán nợ theo Điều 7 Dự thảo. đề nghị sửa khoản 5 Điều 3 Dự thảo như sau:  “*5. Công ty quản lý nợ là công ty con của tổ chức tín dụng chỉ được mua nợ* ***theo Điều 7 Thông tư này*** *khi tổ chức tín dụng có công ty quản lý nợ đó có tỷ lệ nợ xấu dưới 3% theo kỳ phân loại gần nhất theo quy định của Ngân hàng Nhà nước về phân loại tài sản có trong hoạt động của ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng phi ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài trước thời điểm ký hợp đồng mua nợ trừ trường hợp mua nợ theo phương án cơ cấu lại đã được phê duyệt*”. |  |
|  | Theo quy định tại khoản 3 Điều 5 Thông tư số 09/2015/TT-NHNN của Ngân hàng Nhà nước quy định về hoạt động mua, bán nợ của TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài (đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 18/2022/TT-NHNN), để được mua nợ, tổ chức tín dụng phải đáp ứng 02 điều kiện: (i) có tỷ lệ nợ xấu dưới 3% và (ii) được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận hoạt động mua nợ tại Giấy phép thành lập và hoạt động.  Do đó để đảm bảo quy định tại Dự thảo Thông tư phù hợp với Thông tư số 09/2015/TT-NHNN (đã được sửa đổi, bổ sung), đề nghị Cơ quan soạn thảo xem xét sửa đổi Khoản 5 Điều 3 của Dự thảo thành: *“5. Công ty quản lý nợ là công ty con của tổ chức tín dụng chỉ được mua nợ khi tổ chức tín dụng có công ty quản lý nợ đó đã được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận hoạt động mua nợ theo quy định của pháp luật và có tỷ lệ nợ xấu dưới 3% theo kỳ phân loại gần nhất theo quy định của Ngân hàng Nhà nước về phân loại tài sản có trong hoạt động của ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng phi ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài trước thời điểm ký hợp đồng mua nợ trừ trường hợp mua nợ theo phương án cơ cấu lại đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.”* | Vietinbank, HHNH | **Tiếp thu, đã chỉnh sửa tại DTTT** |
|  | **Điều 4. Hoạt động của công ty quản lý nợ** Công ty quản lý nợ được thực hiện các hoạt động sau đây:  1. Quản lý nợ, khai thác tài sản theo ủy quyền của tổ chức tín dụng có công ty quản lý nợ đó.  2. Mua, bán nợ.  3. Các hoạt động xử lý nợ xấu, xử lý tài sản bảo đảm khác theo phương án cơ cấu lại đã được phê duyệt. | Dự thảo quy định: “Công ty quản lý nợ được thực hiện các hoạt động sau đây:   1. *Quản lý nợ, khai thác tài sản* theo ủy quyền của TCTD có công ty quản lý nợ; 2. … 3. *Các hoạt động xử lý nợ xấu, xử lý tài sản bảo đảm khác* theo phương án cơ cấu lại đã được phê duyệt”   => Quy định tại dự thảo chưa làm rõ phạm vi hoạt động “quản lý nợ, khai thác tài sản…” có bao gồm các hoạt động như “cơ cấu lại nợ”, hoàn thiện hồ sơ liên quan đến khoản nợ… mà các Công ty QLN hiện đang thực hiện.  Ngoài ra, trên thực tế hiện nay, các công ty quản lý nợ của TCTD còn thực hiện các hoạt động trên cơ sở nhận “ủy quyền lại” từ TCTD bán nợ cho VAMC để thực hiện một số hoạt động liên quan đến khoản nợ xấu  Đề nghị làm rõ, bổ sung giải thích từ ngữ đối với “*quản lý nợ, khai thác tài sản*” đồng thời bổ sung các hoạt động liên quan đến việc nhận ủy quyền lại từ TCTD bán nợ cho VAMC để bao quát đầy đủ phạm vi hoạt động của công ty quản lý nợ, đảm bảo thống nhất trong quá trình áp dụng. | NCB | **Tiếp thu, đã bổ sung nội dung này tại DTTT** |
|  | **Điều 4:**  (i) Sửa đổi theo hướng:  “Điều 4. Hoạt động của Công ty Quản lý nợ  Công ty quản lý nợ được thực hiện các hoạt động sau đây:  1. Quản lý nợ theo ủy quyền của tổ chức tín dụng có công ty quản lý nợ đó.  2. Quản lý, khai thác tài sản theo ủy quyền của tổ chức tín dụng có công ty quản lý nợ đó.  3. Mua, bán nợ.  4. Các hoạt động xử lý nợ xấu, xử lý tài sản bảo đảm khác theo phương án cơ cấu lại đã được phê duyệt”  **Lý do**: Về bản chất, hoạt động quản lý nợ và khai thác tài sản là hai hoạt động khác nhau, vì vậy đề xuất tách bạch rõ 2 hoạt động này  (ii) đề xuất cần mở rộng thêm phạm vi hoạt động của công ty quản lý nợ, việc quản lý nợ, khai thác tài sản không chỉ theo ủy quyền của tổ chức tín dụng có công ty quản lý nợ đó mà còn theo ủy quyền của tổ chức tín dụng mà tổ chức tín dụng có công ty quản lý nợ đó đang là cổ đông.  **Lý do:** hiện nay BIDV là cổ đông có cổ phần chi phối của một số Ngân hàng liên doanh như Ngân hàng liên doanh Việt – Nga, BIDC, LVB… do đó đề nghị NHNN xem xét nghiên cứu về việc có thể mở rộng phạm vi hoạt động theo ủy quyền đối với các tổ chức tín dụng mà BIDV là cổ đông có cổ phần chi phối | BIDV | **Tiếp thu, đã chỉnh sửa tại DTTT** |
|  | Thực tế hoạt động, AMC cần tham gia hỗ trợ TCTD xử lý TSBĐ là BĐS của khoản nợ xấu để thu hồi nợ thông qua 02 phương thức: (1) mua đấu giá TSBĐ trong quá trình thi hành án, (2) mua trực tiếp từ khách hàng/bên bảo đảm.  AMC không mua bất kỳ loại BĐS nào khác không phải là TSBĐ để xử lý thu hồi nợ xấu. Cả 02 phương thức trên đã chứng minh được hiệu quả, đóng góp tích cực vào hoạt động xử lý nợ xấu của TCTD.  Hoạt động mua đấu giá TSBĐ trong quá trình thi hành án: Phương thức này áp dụng trong trường hợp TSBĐ bị định giá quá thấp hơn nhiều so với giá trị định giá lại của TCTD và giá trị thực của TSBĐ. Với tính chất phức tạp của hoạt động thi hành án hiện nay, nếu AMC không tham gia mua đấu giá TSBĐ sẽ có rất nhiều trường hợp TSBĐ bị bán thấp hơn giá trị thực tế, gây tổn thất cho TCTD nói riêng và ngành NH nói chung. Thực tế, việc công ty quản lý nợ tham gia mua đấu giá TSBĐ đã tác động tích cực đến cơ quan thi hành án dân sự, khách hàng/bên bảo đảm giúp giảm bớt tình trạng định giá thấp TSBĐ, sau đó bán với giá trị thấp. Hầu hết các trường hợp khi có công ty AMC tham gia mua đấu giá TSBĐ khách hàng/bên bảo đảm đã phải chủ động nộp tiền giải chấp TSBĐ, hoặc xin hủy hợp đồng mua đấu giá của AMC để chuộc lại TSBĐ.  Hoạt động mua TSBĐ trực tiếp từ khách hàng/bên bảo đảm: Phương thức này áp dụng trong trường hợp khách hàng/bên bảo đảm cần bán TSBĐ là BĐS để trả nợ nhưng thị trường thanh khoản kém, không xác định được thời gian bán thành công. AMC chỉ lựa chọn những TSBĐ có giá trị, thống nhất với TCTD thuyêt phục khách hàng/bên bảo đảm bán theo giá trị định giá lại gần nhất và đảm bảo không cao hơn dư nợ xấu của khách hàng. Việc này giúp cả TCTD và khách hàng rút ngắn thười gian giải quyết nợ xấu, giảm bớt thiệt hại cho các bên.  Với mục đích mua để xử lý TSBĐ của khoản nợ xấu, trong cả 02 trường hợp, AMC sẽ tổ chức ngay veiejc bán TSBĐ sau khi tiếp nhận và đăng ký thành công, không nắm giữ để sinh lời như hoạt động đầu tư BĐS.  **Do đó, VIDB đề xuất cho phép AMC được mua TSBĐ của khoản nợ xấu của TCTD có công ty quản lý nợ để xử lý nợ xấu** | VIB | **Tiếp thu, đã chỉnh sửa tại DTTT** |
|  | Về nội dung bổ sung tại K3: Đề nghị làm rõ thêm: "các hoạt động xử lý nợ xấu, xử lý TSBĐ khác" này phải được phê duyệt/nêu trong phương án cơ cấu được PD đúng không?  - Ngoài ra, về khoản 1: đề xuất NHNN xem xét:  K1 điều này và theo K1 Điều 5 thì chưa rõ phạm vi AMC được thực hiện xử lý có bao gồm cả trường hợp các khoản nợ và/hoặc TSBĐ mà TCTD có Cty quản lý nợ đó có quyền xử lý theo thỏa thuận với Bên thứ 3 khác không? --> bổ sung làm rõ nội dung trên để xác định có điều chỉnh cho trường hợp TCTD là đại lý quản lý tài sản bảo đảm, TCTD có quyền xử lý TSBĐ theo các thỏa thuận thì trường hợp này có được ủy quyền cho AMC xử lý TSBĐ không?; và/hoặc các Trường hợp khác mà TCTD có thỏa thuận v.v bên thứ 3 v/v xử lý khoản nợ (ví dụ bán nợ một phần) thì TCTC có được ủy quyền cho AMC để xử lý khoản nợ, và TSBĐ trong Trường hợp này ko?)  Xét thực tế trong quá trình xử lý nợ, không phải lúc nào cũng có thể khai thác được tài sản/ đặc biệt là với tài sản chờ xử lý. Vì vậy kiến nghị phạm vi công việc của Công ty quản lý nợ được bổ sung thêm hoạt động “quản lý tài sản bảo đảm chờ xử lý thu hồi nợ theo ủy quyền của TCTD”  Việc xử lý tài sản là một hoạt động xử lý thu hồi nợ không phải lúc nào cũng là phương án cơ cấu lại, và nợ xấu cần xử lý không phải lúc nào cũng theo phương án cơ cấu lại -> kiến nghị BST xem xét làm rõ cho phù hợp thực tế và nhu cầu của các TCTD, AMC: hoạt động xử lý TSBĐ là để xử lý thu hồi nợ/ nợ xấu. | TCB | **(i)** **Về việc ủy quyền AMC xử lý TSBĐ là TS mà NH mẹ là đại lý quản lý tài sản bảo đảm hoặc ủy quyền của bên thứ 3: Không tiếp thu. Lý do**: NH mẹ là đại lý quản lý TSBĐ cho bên nhận bảo đảm (chính NH mẹ hoặc bên khác), có trách nhiệm: Bảo quản, duy trì tình trạng pháp lý tài sản; Đảm bảo tài sản sẵn sàng xử lý đúng quy định, bảo vệ quyền lợi bên nhận bảo đảm. Nếu ủy quyền cho AMC xử lý dễ dẫn đến: Thiếu khách quan trong định giá, xử lý; Khó kiểm soát công tác bảo quản, định giá và bán đấu giá; Phát sinh khiếu kiện từ khách hàng hoặc bên bảo đảm nếu xử lý không minh bạch.  **(ii) Về việc làm rõ Khoản 3:** các hoạt động xử lý nợ xấu, tài sản bảo đảm khác phải được phê duyệt trong phương án cơ cấu lại.  **(iii) Về kiến nghị bổ sung thêm hoạt động “quản lý tài sản bảo đảm chờ xử lý thu hồi nợ theo ủy quyền của TCTD”:** Không tiếp thu. **Lý do**: trong trường hợp TSBĐ chờ xử lý thu hồi thì vẫn là TSBĐ của khoản nợ tại TCTD, do đó vẫn thuộc phạm vi được ủy quyền xử lý theo quy định tại DTTT. Nếu TCTD đã nhận tài sản bảo đảm để thay thế cho nghĩa vụ của khách hàng thì phải tuân thủ các quy định của pháp luật và khi đó, TSBĐ sẽ trở thành tài sản của TCTD. |
|  | **Khoản 1 Điều 4** chỉ cho phép AMC được thực hiện hoạt động: *Quản lý nợ, khai thác tài sản theo ủy quyền của tổ chức tín dụng có công ty quản lý nợ đó.*  **- Đề xuất của MB:** Đề xuất bổ sung đối tượng được ủy quyền cho AMC thực hiện các công việc để quản lý nợ, khai thác tài sản bao gồm cả các công ty con, công ty liên kết của tổ chức tín dụng (TCTD) có AMC (sau đây gọi là “Bên ủy quyền”).  **- Cơ sở đề xuất:** Đề xuất bổ sung thêm các đối tượng nêu trên nhằm tối ưu hóa nguồn lực, hiệu quả và giảm chi phí cho cả Ngân hàng mẹ và công ty con, công ty liên kết, nhằm thúc đẩy, hỗ trợ phát triển giữa các thành viên trong một nhóm công ty, qua đó cũng giảm chi phí cho các dịch vụ mà các doanh nghiệp (bao gồm cả TCTD) cung ứng cho xã hội.  **- Đề xuất sửa Khoản 1 Điều 4 Dự thảo thành như sau:**  *1. Quản lý nợ, khai thác tài sản theo ủy quyền của tổ chức tín dụng có công ty quản lý nợ đó,* ***ủy quyền của công ty con, công ty liên kết của*** *tổ chức tín dụng có công ty quản lý nợ đó* ***(sau đây gọi là Bên ủy quyền).***  **Cơ sở đề xuất:** Đề xuất bổ sung thêm các đối tượng nêu bên nhằm tối ưu hóa nguồn lực, hiệu quả và giảm chi phí cho cả Ngân hàng mẹ và công ty con, công ty liên kết, nhằm thúc đẩy, hỗ trợ phát triển giữa các thành viên trong một nhóm công ty, qua đó cũng giảm chi phí cho các dịch vụ mà các doanh nghiệp (bao gồm cả TCTD) cung ứng cho xã hội. | MBB | **Tiếp thu, đã chỉnh sửa tại DTTT** |
|  | **Khoản 1 Điều 4** Dự thảo quy địnhAMC được thực hiện hoạt động: *Quản lý nợ, khai thác tài sản theo ủy quyền của TCTD có công ty quản lý nợ đó.*  - Để tối ưu hóa nguồn lực, hiệu quả và giảm chi phí cho cả Ngân hàng mẹ và công ty con, công ty liên kết, đề nghị Cơ quan soạn thảo xem xét, bổ sung đối tượng được ủy quyền cho AMC bao gồm cả các công ty con, công ty liên kết của TCTD có AMC.  - AMC là một doanh nghiệp có tư cách pháp nhân, hạch toán độc lập, việc cho phép AMC được thực hiện một số hoạt động của ngân hàng như cung ứng dịch vụ tư vấn ngân hàng, môi giới bảo hiểm… theo ủy quyền của TCTD và các hoạt động khác theo Luật Doanh nghiệp khi AMC đáp ứng đủ điều kiện là phù hợp nhằm khuyến khích sự chủ động, linh hoạt trong cơ chế vận hành và phát triển của AMC.Vì vậy đề nghị Cơ quan soạn thảo xem xét, bổ sung*: “Các hoạt động khác theo Luật doanh nghiệp khi có đủ điều kiện và được NHNN chấp thuận.”* | HHNH | **- Về phạm vi ủy quyền: Tiếp thu, đã chỉnh sửa tại DTTT**  **- Về các hoạt động khác: Không tiếp thu.** Hoạt động ngân hàng là hoạt động kinh doanh có điều kiện, tổ chức có đủ điều kiện được NHNN cấp Giấy phép thì được thực hiện một hoặc một số hoạt động ngân hàng theo quy định tại Luật Các TCTD. Mục đích của việc thành lập AMC là để xử lý nợ, khai thác tài sản của TCTD, không phải để thực hiện các hoạt động khác theo ủy quyền của TCTD. Do đó, trường hợp cho phép AMC thực hiện các hoạt động khác theo ủy quyền của TCTD có thể phát sinh những hoạt động mà chỉ TCTD được làm (huy động vốn, cấp tín dụng, cung ứng dịch vụ thanh toán…) lại ủy quyền cho AMC thực hiện dẫn đến mâu thuẫn với nội dung, phạm vi, mục tiêu hoạt động của AMC. |
|  | **Điều 4:** Hoạt động của công ty quản lý nợ bị hạn chế chỉ được thực hiện theo 03 nghiệp vụ đã liệt kê. Đề nghị Cơ quan soạn thảo xem xét bổ sung quy định những nghiệp vụ nào chỉ có công ty quản lý nợ được làm, tránh trường hợp công ty quản lý nợ không được thực hiện nhiều nghiệp vụ nhưng các doanh nghiệp khác lại được tự do thực hiện tất cả các nghiệp vụ của công ty quản lý nợ. | MSB | **Không tiếp thu.** Những nội dung mà AMC được thực hiện đã được quy định cụ thể tại Điều 4 DTTT. DTTT không điều chỉnh hoạt động của các doanh nghiệp khác. Các doanh nghiệp khác mua bán nợ theo quy định pháp luật liên quan. |
|  | Kiến nghị xem xét bổ sung vào *Điều 4. Hoạt động của công ty quản lý nợ* một số nội dung mà Công ty quản lý nợ được thực hiện như sau:  *(i) “Quản lý, khai thác tài sản thuộc sở hữu của công ty quản lý nợ.”*  Lý do: Làm rõ việc Công ty quản lý nợ ngoài chức năng thực hiện quản lý khai thác tài sản của tổ chức tín dụng còn có các quyền khai thác, quản lý tài sản của mình phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp. Việc bổ sung quy định nêu trên nhằm đảm bảo tính đầy đủ của hành lang pháp lý và tránh gây vướng mắc trong quá trình triển khai thực tế.  *(ii) “Quản lý, khai thác các tài sản theo ủy quyền của tổ chức tín dụng có công ty quản lý nợ đó. Trong đó có bao gồm tài sản do tổ chức tín dụng đi thuê sử dụng còn dư thừa*  Lý do: Trong bối cảnh phần lớn trụ sở ngân hàng (chi nhánh, phòng giao dịch) là tài sản thuê lại từ bên thứ ba, nhưng thường xuyên bị dư thừa công năng sử dụng, do đó với vai trò là công ty con của ngân hàng - chuyên quản lý nợ và khai thác tài sản - thì việc AMC được phép tiếp nhận và khai thác phần diện tích không sử dụng đến là giải pháp hợp lý. Điều này không những giúp tiết giảm chi phí cho ngân hàng mà còn tạo thêm nguồn thu cho AMC, tăng hiệu quả sử dụng tài sản toàn hệ thống, đồng thời đóng góp thêm nguồn thu thuế cho ngân sách Nhà nước.  *(iii) “Các hoạt động khác theo ủy quyền của của tổ chức tín dụng có công ty quản lý nợ đó khi có đủ điều kiện hoạt động”*  *(iv) “Các hoạt động khác theo Luật doanh nghiệp khi có đủ điều kiện và được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận.”*  Lý do AMC là một doanh nghiệp có tư cách pháp nhân, hạch toán độc lập, việc cho phép AMC được thực hiện một số hoạt động của ngân hàng như cung ứng dịch vụ tư vấn ngân hàng, môi giới bảo hiểm… theo ủy quyền của tổ chức tín dụng và các hoạt động khác theo Luật Doanh nghiệp khi công ty đáp ứng đủ điều kiện là phù hợp nhằm khuyến khích sự chủ động, linh hoạt trong cơ chế vận hành và phát triển của AMC. | Việt Á, | (ii) **Về việc quản lý, khai thác tài sản thuộc sở hữu của công ty quản lý nợ**. Điều này là thuộc quyền của AMC. Do đó, không cần quy định tại DTTT  (**ii) Quản lý, khai thác các tài sản theo ủy quyền của tổ chức tín dụng có công ty quản lý nợ đó**. Trong đó, có bao gồm tài sản do tổ chức tín dụng **đi thuê** sử dụng còn dư thừa: **Không tiếp thu. Lý do:**  Điều 139 Luật các TCTD quy định, TCTD không được kinh doanh BĐS trừ trường hợp; (i**) Mua, đầu tư, sở hữu BĐS** để làm trụ sở kinh doanh, địa điểm làm việc hoặc cơ sở kho tàng phục vụ trực tiếp cho hoạt động của TCTD; (ii) Cho thuê một phần trụ sở kinh doanh **thuộc sở hữu của TCTD** chưa sử dụng hết; (iii) Nắm giữ BĐS do việc xử lý nợ.  Do đó, trụ sở NH (Chi nhánh, phòng GD) là tài sản đi thuê lại bên thứ 3 thì việc cho thuê lại trụ sở này là không tuân thủ Điều 139 Luật Các TCTD. Do đó, AMC cũng không được phép thực hiện hoạt động này.  **(iii) Các hoạt động khác theo ủy quyền của của tổ chức tín dụng có công ty quản lý nợ đó khi có đủ điều kiện hoạt động: Không tiếp thu.** Đã giải trình theo ý kiến của HHNH nêu trên.  **(iv) Các hoạt động khác theo Luật doanh nghiệp khi có đủ điều kiện và được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận**: **Không tiếp thu**. Lý do: Mục tiêu của AMC là xử lý nợ xấu. Ngoài ra khi thực hiện các nghiệp vụ khác như bảo hiểm, cho thuê tài chính…NH phải thành lập công ty con để thực hiện.  Do đó, DTTT không quy định việc đăng ký doanh nghiệp mà chỉ quy định TCTD, AMC có trách nhiệm về các hoạt động của AMC đảm bảo phù hợp với phạm vi hoạt động quy định tại Thông tư này. |
|  |  | Khoản 3: Đề nghị Cơ quan soạn thảo sửa thành *“Các hoạt động xử lý nợ xấu, xử lý tài sản bảo đảm khác theo phương án cơ cấu lại đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt”* để rõ nghĩa và phù hợp với quy định tại điểm b khoản 1 Điều 165 Luật Các tổ chức tín dụng 2024 về trách nhiệm của TCTD được kiểm soát đặc biệt*.* | Vietin | **Không tiếp thu,** chỉ sử dụng thống nhất cụm từ *“… theo phương án cơ cấu lại đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt”* đã đảm bảo rõ nghĩa. |
|  | **Khoản 3 Điều 4** dự thảo Thông tư, đề nghị sửa đổi và bổ sung như sau: *“3. Các hoạt động xử lý nợ xấu, xử lý tài sản bảo đảm khác theo phương án cơ cấu lại đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và phải phục vụ trực tiếp mục tiêu xử lý nợ xấu, tái cơ cấu tài sản của TCTD mẹ”.*  ***Lý do:*** Trong bối cảnh xử lý nợ xấu phức tạp, đặc biệt là nợ xấu liên quan đến các TCTD yếu kém phải thực hiện phương án cơ cấu lại, cần thiết phải bổ sung điều kiện chặt chẽ hơn để đảm bảo đúng mục tiêu, giữ đúng trọng tâm hoạt động của mình. Việc yêu cầu "đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt" chính là một biện pháp kiểm soát rủi ro, đảm bảo các quyết định quan trọng đã được xem xét kỹ lưỡng bởi những người có đủ thẩm quyền và trách nhiệm. | TTNH | **Không tiếp thu, lý do:** khi thực hiện phương án cơ cấu lại đã phải bám sát mục tiêu, chủ trương. Các hoạt động xử lý nợ xấu, xử lý TSBĐ theo phương án cơ cấu lại được ấp có thẩm quyền phê duyệt đã bao hàm đầy đủ yêu cầu này. |
|  | Về cơ bản, nội hàm quy định của Điều 4 và Điều 5 giống nhau nên có thể quy định cụ thể luôn thành 1 Điều mà không cần tách thành 2 Điều như Dự thảo. Đề xuất gộp Điều 4 và Điều 5 Dự thảo thành 1 điều và cấu trúc theo hướng:  *“Công ty quản lý nợ được thực hiện các hoạt động sau đây:*  *1. Quản lý nợ theo ủy quyền của tổ chức tín dụng có Công ty quản lý nợ đó đối với các khoản nợ là…*  *2. Khai thác tài sản theo ủy quyền của tổ chức tín dụng có Công ty quản lý nợ đó đối với các tài sản là…*  *3. Mua, bán các khoản nợ phát sinh từ nghiệp vụ… là các khoản nợ…”* | TPBank | **Không tiếp thu, Lý do:** Tách riêng từng điều khoản cho rõ ràng, cụ thể: Điều 4 là hoạt động được phép thực hiện của AMC, Điều 5 là khoản nợ được xử lý trong hoạt động của AMC. |
|  |  | Bổ sung khoản 4, Điều 4 Dự thảo như sau:  4. Thực hiện các hoạt động khác theo ủy quyền của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật.  Lý do:  - Kế thừa quy định Quyết định số 1390/2001/QĐ-NHNN.  - Quy định theo hướng mở để khi phát sinh các hoạt động khác mà TCTD được phép ủy quyền cho Công ty quản lý nợ sẽ không cần phải sửa đổi quy định của Thông tư.  - Theo quy định tại điểm d, khoản 1, Điều 6 và điểm đ, khoản 2 Điều 8 Dự thảo, có nội dung TCTD được ủy uyền cho Công ty quản lý nợ được thực hiện hoạt động định giá tài sản. Hoạt động định giá này được hiểu là bao gồm cả định giá khi cho vay.  => Do vậy, nếu chỉ quy định hoạt động của Công ty quản lý nợ với 3 nội dung như Điều 4 Dự thảo sẽ không đảm bảo tính thống nhất giữa các điều khoản tại Dự thảo. | Nam Á | **Không tiếp thu**  **Lý do:**  Mục tiêu thành lập của AMC là để xử lý nợ, khai thác các tài sản của khoản nợ để đẩy nhanh quá trình xử lý nợ cho TCTD mẹ. Việc cho phép thực hiện các hoạt động khác nói chung theo ủy quyền của TCTD mẹ sẽ dẫn đến nhiều nghiệp vụ chỉ TCTD được làm lại ủy quyền cho AMC là không hợp lý. Do đó, DTTT đã quy định rõ phạm vi mà AMC được thực hiện.  **- Về hoạt động định giá: Giải trình tại Điều 6 Bảng giải trình.** |
|  | **Điều 5. Khoản nợ được xử lý trong hoạt động của công ty quản lý nợ**  1. Công ty quản lý nợ thực hiện quản lý nợ, khai thác tài sản theo ủy quyền của tổ chức tín dụng có công ty quản lý nợ đó đối với các khoản nợ là khoản nợ xấu bao gồm khoản nợ xấu đang hạch toán trong bảng cân đối kế toán theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước, khoản nợ xấu đã sử dụng dự phòng rủi ro để xử lý nhưng chưa thu hồi được nợ và đang theo dõi ngoài bảng cân đối kế toán.  2. Công ty quản lý nợ thực hiện mua, bán các khoản nợ phát sinh từ nghiệp vụ cho vay, khoản trả thay trong nghiệp vụ bảo lãnh, khoản phải thu từ hợp đồng cho thuê tài chính là khoản nợ xấu đang hạch toán trong bảng cân đối kế toán theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước, khoản nợ xấu đã sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro nhưng chưa thu hồi được nợ và đang theo dõi ngoài bảng cân đối kế toán. | Điều 5: Đối với khoản nợ được xử lý trong hoạt động của AMC hiện đang quy định bao gồm các khoản nợ xấu đang hạch toán trong bảng cân đối kế toán và khoản nợ xấu đã sử dụng dự phòng rủi ro để xử lý rủi ro nhưng chưa thu hồi được nợ và đang theo dõi ngoài bảng cân đối kế toán. Tuy nhiên, tại Thông tư 09/2015/TT-NHNN (K2 Điều 3) và Thông tư 18/2022/TT-NHNN (khoản 1 Điều 2) quy định khoản nợ được mua, bán là khoản nợ đang được theo dõi hạch toán nội bảng, ngoại bảng tại bảng cân đối kế toán hoặc đã xuất toán ra khỏi ngoại bảng của bên bán nợ…Khoản 4 Điều 11 Nghị định số 86/2024/NĐ-CP quy định việc chuyển khoản nợ được xử lý rủi ro ra hạch toán trên các tài khoản ngoại bảng là công việc nội bộ của tổ chức tín dụng không làm thay đổi nghĩa vụ trả nợ của khách hàng đối với khoản nợ.  Khoản nợ sau khi xử lý rủi ro có thể được tổ chức tín dụng bán cho tổ chức, cá nhân theo Hợp đồng mua, bán nợ. Vì vậy, đề nghị DTTT xem xét đổi với các khoản nợ đã xuất toán ra khỏi ngoại bảng có thuộc đối tượng được xử lý trong hoạt động của AMC hay không? | Vụ TCKT, MSB, QLGS | **Tiếp thu, (Điều 12 NĐ 86), đã chỉnh sửa tại DTTT** |
|  | Quy định tại Điều 5 chỉ cho phép AMC được quản lý, mua bán nợ đối với các khoản nợ là nợ xấu và chỉ cho phép mua bán nợ xấu phát sinh từ nghiệp vụ cho vay, khoản trả thay trong nghiệp vụ bảo lãnh, khoản phải thu từ hợp đồng cho thuê tài chính.  Điều 111 Luật các TCTD 2024 quy định: *NHTM được thành lập, mua lại công ty con, công ty liên kết hoạt động trong lĩnh vực quản lý* ***nợ*** *và khai thác tài sản.* Theo Thông tư 31/2024/TT-NHNN quy định về việc phân loại đối với các tài sản Có (sau đây gọi là Nợ) thì Nợ không chỉ phát sinh từ các nghiệp vụ cấp tín dụng. Ngoài ra, theo bảng cân đối kế toán còn có các khoản phải thu khác, các khoản đầu tư của TCTD.  Để phù hợp với Luật các TCTD 2024, Thông tư 31/2024/TT-NHNN và thực tiễn phát sinh, đề nghị Cơ quan soạn thảo xem xét, sửa đổi theo hướng: *AMC được quản lý và mua các khoản nợ quá hạn phát sinh từ cho vay, bảo lãnh, khoản phải thu từ hợp đồng cho thuê tài chính, các tài sản Có/Nợ (phát sinh quá hạn) và các khoản phải thu khác theo Bảng cân đối kế toán (như khoản phải thu từ hợp đồng cho thuê tài chính, khoản phải thu khác), khoản đầu tư của TCTD*. | HHNH, LPBank, MBB | **1. Về việc mở rộng phạm vi không phải là các khoản “Nợ xấu”: tiếp thu chỉnh sửa tại DTTT.**  **2. Về việc mở rộng phạm vi AMC được quản lý, mua bán đối với tất cả các khoản nợ: Không tiếp thu, Lý do:**  + Khoản 2 Điều 3 Thông tư 09 quy định: “*Khoản nợ được mua, bán* *là khoản nợ phát sinh từ nghiệp vụ cho vay và khoản trả thay trong nghiệp vụ bảo lãnh theo hợp đồng cấp tín dụng đã ký của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, đang được theo dõi hạch toán nội bảng, ngoại bảng tại bảng cân đối kế toán hoặc đã xuất toán ra khỏi ngoại bảng của bên bán nợ có đủ điều kiện quy định tại**Điều 4 Thông tư này và bên nợ có nghĩa vụ thanh toán tiền cho tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài*.”  + Thông tư 20/2017/TT-NHNN quy định về bán khoản phải thu từ hợp đồng cho thuê tài chính. Theo đó, bên bán khoản phải thu là công ty tài chính, công ty cho thuê tài chính được phép thực hiện hoạt động cho thuê tài chính; bên mua khoản phải thu là người cư trú và người không cư trú theo quy định của pháp luật ngoại hối, bao gồm: a) Người cư trú…; b) Người không cư trú là tổ chức, cá nhân.  Như vậy, nợ mà AMC thực hiện quản lý, khai thác theo ủy quyền là nợ xấu bao gồm cả nội bảng, ngoại bảng và việc xác định khoản nợ, nợ xấu nội bảng theo quy định tại Thông tư 31/2024/TT-NHNN. Khoản nợ được xác định theo quy định tại Thông tư 31 rất rộng và trao quyền cho AMC có thể quản lý, xử lý, đảm bảo hiệu quả xử lý nợ xấu cho TCTD mẹ. Đối với khoản nợ công ty AMC được mua, bán chỉ bao gồm các khoản nợ xấu nội bảng, ngoại bảng phát sinh từ nghiệp vụ cho vay, khoản trả thay cho bảo lãnh, khoản phải thu từ hợp đồng cho thuê tài chính. Quy định này phù hợp với phạm vi hoạt động mua, bán nợ của TCTD theo Thông tư 09 và Thông tư 20 nêu trên.  - Mục tiêu thành lập AMC là để xử lý nợ của TCTD mẹ, không phải đầu tư tài chính và không phải xử lý các khoản đầu tư tài chính của TCTD mẹ và không phải để tối ưu hóa việc đầu tư của TCTD mẹ. Do đó, đề xuất cho phép AMC được quản lý, mua lại các khoản phải thu khác, các khoản đầu tư của TCTD là không phù hợp với chủ trương thành lập của AMC |
|  | **Điều 5** chỉ cho phép AMC được quản lý, mua bán nợ đối với các khoản nợ là **nợ xấu** và chỉ cho phép mua bán nợ xấu phát sinh từ nghiệp vụ cho vay, khoản trả thay trong nghiệp vụ bảo lãnh, khoản phải thu từ hợp đồng cho thuê tài chính  - **Đề xuất của MB:** Đề xuất không giới hạn phạm vi khoản nợ AMC quản lý và mua bán chỉ bao gồm “nợ xấu” mà cho phép áp dụng đối với tài sản Có/Nợ (chưa phát sinh quá hạn) và các khoản phải thu khác theo Bảng cân đối kế toán (như khoản phải thu từ hợp đồng cho thuê tài chính, khoản phải khác), khoản đầu tư của TCTD.  **- Cơ sở đề xuất:**  + Điều 111 Luật các TCTD 2024 quy định: *Ngân hàng thương mại được thành lập, mua lại công ty con, công ty liên kết hoạt động trong lĩnh vực quản lý* ***nợ*** *và khai thác tài sản.*  + Theo Thông tư 31/2024/TT-NHNN quy định về việc phân loại đối với các tài sản Có (sau đây gọi là Nợ) thì Nợ không chỉ phát sinh từ các nghiệp vụ cấp tín dụng. Ngoài ra, theo bảng cân đối kế toán còn có các khoản phải thu khác, các khoản đầu tư của TCTD.  Như vậy, Luật các TCTD 2024 không giới hạn khoản nợ phải là “nợ xấu” và chỉ được mua bán các khoản nợ phát sinh từ nghiệp vụ cho vay, bảo lãnh, cho thuê tài chính. Do đó, cần cho phép AMC được phép thực hiện quản lý Nợ và các khoản phải thu khác để phù hợp với Luật các TCTD 2024, Thông tư 31/2024/TT-NHNN và thực tiễn phát sinh. | MBB |
|  | Khoản 1 Điều 5: Đề nghị làm rõ khoản nợ xấu là nợ của TCTD có công ty quản lý nợ đó | Vụ Pháp chế | **Nghiên cứu, tiếp thu** |
|  | Điều 5 Đề nghị nghiên cứu, làm rõ khái niệm các nghiệp vụ mà công ty quản lý nợ thực hiện quản lý, khai thác theo ủy quyền và công ty quản lý nợ được mua, bán tại dự thảo Thông tư.  Lý do:(i)Theo ý kiến của Quý đơn vị tại số thứ tự 4 Bản thuyết minh dự thảo Thông tư (khoản 5 dự thảo Thông tư): *“- Khoản nợ mà AMC thực hiện quản lý, khai thác theo ủy quyền là nợ xấu bao gồm cả nội bảng, ngoại bảng và việc xác định khoản nợ, nợ xấu nội bảng theo quy định tại Thông tư 31/2024/TT-NHNN; - Đối với khoản nợ công ty AMC được mua, bán chỉ bao gồm các khoản nợ xấu nội bảng, ngoại bảng phát sinh từ nghiệp vụ cho vay, khoản trả thay cho bảo lãnh, khoản phải thu từ hợp đồng cho thuê tài chính. Việc xác định nợ xấu theo Thông tư 31/2024/TT-NHNN”;* (ii) Việc Quý đơn vị xác định các khoản nợ được mua, bán dựa trên quy định tại: Thông tư số 09/2015/TT-NHNN và Thông tư số 20/2017/TT-NHNN[[2]](#footnote-2).  Tuy nhiên, cần lưu ý định nghĩa về khoản nợ tại 02 Thông tư nêu trên có thể không giống định nghĩa nợ trong Thông tư số 31/2024/TT-NHNN. Ví dụ một số khoản nợ phát sinh từ nghiệp vụ cấp tín dụng dưới hình thức phát hành thẻ tín dụng có tính chất tương tự nghiệp vụ cho vay, có thuộc phạm vi mà công ty quản lý nợ được mua, bán hay không. | QLGS | **Không tiếp thu.**  DTTT đã quy định rõ, khoản nợ AMC được mua là khoản nợ phát sinh từ **nghiệp vụ cho vay, khoản trả thay cho bảo lãnh, khoản phải thu từ hợp đồng cho thuê tài chính**. Phạm vi này phù hợp với phạm vi nợ được mua, bán theo quy định tại Thông tư 09, Thông tư 20/2017/TT-NHNN.  Khoản nợ mà AMC quản lý, xử lý theo ủy quyền là tất cả khoản nợ quá hạn, nợ xấu, nợ xuất toán ngoại bảng xác định theo quy định tại Thông tư 31/2024/TT-NHNN. |
|  | Điều 5: Kiến nghị NHNN xem xét mở rộng:  (i) phạm vi TCTD được ủy quyền cho Công ty quản lý nợ xử lý đối với các khoản nợ của TCTD (*không chỉ các khoản nợ xấu*) nhằm xử lý sớm đối với các khoản cấp tín dụng có vấn đề và giảm thiểu việc phát sinh các khoản nợ xấu.  (ii) Phạm vi mua bán nợ của Công ty quản lý nợ bao gồm toàn bộ khoản nợ phát sinh từ nghiệp vụ cho vay, khoản trả thay trong nghiệp vụ bảo lãnh, khoản phải thu từ HĐ cho thuê tài chính (không chỉ giới hạn khoản nợ xấu): Đối với hoạt động mua bán nợ của các TCTD, chi nhánh ngân hàng khác được xác định là hoạt động kinh doanh – phù hợp với phạm vi khoản nợ được mua bán, không phải xử lý nợ theo Thông tư 09/2015/TT-NHNN, không phải là hoạt động xấu của TCTD có công ty quản lý nợ. | NCB, TPBank | **- Về phạm vi ủy quyền không chỉ khoản nợ xấu: Tiếp thu, chỉnh sửa tại DTTT**  **- Về phạm vi mua bán nợ của AMC: Không tiếp thu.** Phạm vi mua, bán nợ của AMC không được vượt quá phạm vi mua, bán nợ của TCTD. |
|  | Sửa đổi Điều 5 dự thảo theo hướng: Bỏ điều kiện “là khoản nợ xấu” và sửa đổi như sau:  **Điều 5. Khoản nợ được xử lý trong hoạt động của công ty quản lý nợ**  1. Công ty quản lý nợ thực hiện quản lý nợ, khai thác tài sản theo ủy quyền của tổ chức tín dụng có công ty quản lý nợ đó đối với các khoản nợ bao gồm khoản nợ đang hạch toán trong bảng cân đối kế toán theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước, khoản nợ đã sử dụng dự phòng rủi ro để xử lý nhưng chưa thu hồi được nợ và đang theo dõi ngoài bảng cân đối kế toán.  2. Công ty quản lý nợ thực hiện mua, bán các khoản nợ phát sinh từ nghiệp vụ cho vay, khoản trả thay trong nghiệp vụ bảo lãnh, khoản phải thu từ hợp đồng cho thuê tài chính là khoản nợ đang hạch toán trong bảng cân đối kế toán theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước, khoản nợ đã sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro nhưng chưa thu hồi được nợ và đang theo dõi ngoài bảng cân đối kế toán.  - Đến nay, Luật Tổ chức tín dụng và các văn bản hướng dẫn không có quy định bắt buộc Tổ chức tín dụng chỉ được ủy quyền và bán khoản nợ **xấu** cho công ty con, công ty liên kết.  - Do tình hình kinh tế hiện nay có nhiều diễn biến khó lường (chiến tranh thương mại, thuế quan…) nên việc chỉ khi khoản nợ thành nợ **xấu**, TCTD mới ủy quyền có thể ủy quyền cho Công ty quản lý nợ xử lý sẽ lỡ mất thời điểm để xử lý tốt nhất.  - Hiện nay, Công ty quản lý nợ đã được TCTD mẹ giao xử lý ngay từ khi các khoản nợ có dấu hiệu rủi ro. Việc giới hạn điều kiện là khoản nợ xấu sẽ làm hẹp phạm vi hoạt động của các Công ty quản lý nợ, giảm tính hiệu quả hoạt động quản lý, mua bán nợ.  - Để tránh việc TCTD lợi dụng hoạt động của công ty quản lý nợ để mua bán để làm thay đổi số liệu, NHNN có thể áp dụng các biện pháp thanh, kiểm tra khác. | Nam A | **Nghiên cứu, tiếp thu tại DTTT** |
|  | **-** Về phạm vi hoạt động “khai thác tài sản”: Khoản 1 Điều 5 Dự thảo đang giới hạn phạm vi khai thác tài sản chỉ gắn với “khoản nợ xấu”. Luật các TCTD 2024 cho phép các TCTD được phép cho thuê trụ sở chưa sử dụng hết. Do đó, việc TCTD mẹ/công ty con, công ty liên kết của TCTD mẹ ủy quyền cho AMC khai thác các tài sản không sử dụng hết như tòa nhà, văn phòng, là phù hợp với quy định pháp luật, giúp tối ưu hóa việc sử dụng tài sản, tăng doanh thu và hiệu quả kinh doanh.​ Bên cạnh đó, AMC có chuyên môn và kinh nghiệm trong việc quản lý, khai thác tài sản, do đó việc giao cho AMC thực hiện sẽ chuyên nghiệp và hiệu quả hơn so với TCTD tự thực hiện.​ Việc AMC quản lý và khai thác tài sản giúp TCTD mẹ tập trung vào hoạt động cốt lõi, đồng thời đảm bảo tài sản được sử dụng hiệu quả, giảm thiểu rủi ro liên quan đến việc quản lý tài sản không sử dụng hết.  Vì vậy, đề nghị xem xét, không giới hạn phạm vi khai thác tài sản chỉ gắn với khoản nợ, mà cho phép AMC có thể khai thác các tài sản khác của Bên ủy quyền để tối ưu nguồn lực, hỗ trợ cho các hoạt động của Bên ủy quyền. | HHNH | **Tiếp thu, đã được chỉnh sửa tại DTTT** |
|  | **khoản 1 Điều 5** dự thảo Thông tư Đề nghị chỉnh sửa: *“1. Công ty quản lý nợ thực hiện quản lý nợ, khai thác tài sản theo ủy quyền của tổ chức tín dụng có công ty quản lý nợ đó đối với các khoản nợ là ~~khoản~~ nợ xấu bao gồm khoản nợ xấu đang hạch toán trong bảng cân đối kế toán theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước, khoản nợ xấu đã sử dụng dự phòng rủi ro để xử lý nhưng chưa thu hồi được nợ và đang theo dõi ngoài bảng cân đối kế toán”*.  ***Lý do:*** Để phù hợp với quy định về nợ xấu tại khoản 1 Điều 195 Luật Các TCTD năm 2024.  Ngoài ra, đề nghị bổ sung trường hợp công ty quản lý nợ và khai thác tài sản của tổ chức tín dụng xử lý nợ xấu theo phương án cơ cấu lại đã đượcphê duyệt như quy định tại khoản 3 Điều 4 dự thảo Thông tư. | TTNH | **Nghiên cứu tiếp thu, chỉnh sửa tại DTTT** |
|  | Khoản 1 Điều 5: Đề xuất sửa đổi như sau:  1. Công ty quản lý nợ thực hiện quản lý nợ, khai thác tài sản theo ủy quyền của tổ chức tín dụng có công ty quản lý nợ đó đối với các khoản nợ ***~~là khoản nợ~~*** xấu bao gồm khoản nợ xấu đang hạch toán trong bảng cân đối kế toán theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước, khoản nợ xấu đã sử dụng dự phòng rủi ro để xử lý nhưng chưa thu hồi được nợ và đang theo dõi ngoài bảng cân đối kế toán.  Lý do: Điều chỉnh để tránh lỗi lặp từ. | SCB |
|  | - Khoản 1:  + "Khoản nợ xấu" => đề xuất mở rộng phạm khoản nợ mà TCTD được ủy quyền xử lý cho Công ty AMC, cụ thể: sửa đổi từ "khoản nợ xấu" thành "khoản nợ quá hạn"  + Trong K1 chỉ đề cập đến "khoản nợ xấu ... phát sinh từ nghiệp vụ cấp tín dụng và các khoản trả thay..."==> Đề xuất mở rộng phạm vi khoản nợ phát sinh từ cả nghiệp vụ "cung ứng dịch vụ thanh toán qua tài khoản".  + Mở rộng phạm vi TCTD được ủy quyền cho Công ty AMC xử lý cả các TSBĐ mà TCTD có quyền xử lý khác  + Mở rộng phạm vi các khoản nợ mà TCTD có thể ủy quyền cho Công ty AMC xử lý (không chỉ bao gồm các khoản nợ của Ngân hàng mẹ mà có thể bao gồm khoản nợ thuộc quyền sở hữu của Tổ chức, cá nhân khác).  - Khoản 2:  + Đề xuất mở rộng phạm vi khoản nợ được mua bán bao gồm cả các khoản nợ phát sinh từ nghiệp vụ cấp tín dụng và cung ứng dịch vụ thanh toán qua tài khoản (không chỉ giới hạn chỉ nghiệp vụ cho vay) | TCB, vietin | **(i) Về mở rộng phạm vi khoản nợ quá hạn:** Tiếp thu, chỉnh sửa tại DTTT  **(ii) Về việc mở rộng hoạt động được nhận ủy quyền là “cung ứng dịch vụ thanh toán qua tài khoản”: Không tiếp thu.** Lý do: cung ứng dịch vụ thanh toán không phải là hoạt động cấp tín dụng, không phát sinh nợ xấu và hoạt động của AMC chỉ tập trung quản lý nợ, khai thác tài sản chứ không phải các hoạt động khác.  **(iii) Về việc mở rộng phạm vi được ủy quyền xử lý TSBĐ:** Chỉ mở rộng phạm vi ủy quyền đối với khoản nợ do VAMC ủy quyền khai thác, không ủy quyền TSBĐ mà TCTD có AMC đó nhận làm đại lý quản lý TSBĐ. Mục tiêu thành lập AMC là để quản lý TSBĐ của TCTD mẹ, bên ủy quyền, không phải để nhận ủy quyền của ủy quyền.  (**iv) Mở rộng phạm vi khoản nợ:** Không tiếp thu, mục tiêu thành lập AMC là để xử lý nợ xấu của TCTD mẹ, không phải là để nhận ủy quyền xử lý các khoản nợ thuộc quyền sở hữu của tổ chức, cá nhân khác.  **(v) Khoản 2:** Không tiếp thu. Lý do (Thông tư 09 chỉ cho phép khoản nợ được mua bán là khoản nợ phát sinh từ nghiệp vụ cho vay, trả thay theo cam kết ngoại bảng, không phải tất cả nghiệp vụ cấp tín dụng hay là nghiệp vụ cung ứng dịch vụ thanh toán qua tài khoản. Do đó, hoạt động mua, bán nợ của AMC cũng không được vượt quá phạm vi mua, bán nợ của TCTD mẹ. |
|  | Khoản 2: Để làm rõ việc mua, bán nợ của Công ty quản lý nợ là thực hiện **theo ủy quyền của TCTD**, đồng thời để cách diễn đạt tại Khoản 2 có tính chất tương tự như cách diễn đạt tại Khoản 1 về việc công ty quản lý nợ thực hiện hoạt động quản lý nợ, khai thác tài sản theo ủy quyền, đề nghị Cơ quan soạn thảo xem xét bổ sung đoạn gạch chân dưới đây vào đầu Khoản 2, thành: *“2. Công ty quản lý nợ thực hiện mua, bán nợ theo ủy quyền của tổ chức tín dụng có công ty quản lý nợ đó đối với các khoản nợ phát sinh từ nghiệp vụ cho vay,* *khoản trả thay trong nghiệp vụ bảo lãnh...”* | Vietin | **Không tiếp thu.**  Lý do: Khoản 1 quy định về khoản nợ mà AMC được thực hiện quản lý theo ủy quyền của TCTD mẹ; Khoản 2 là hoạt động mua, bán nợ của AMC, không phải là hoạt động thực hiện theo ủy quyền của TCTD mẹ. |
|  | **Khoản 2 Điều 5:** Đề nghị Cơ quan soạn thảo xem xét, bổ sung phạm vi nghiệp vụ được phép mua, bán các khoản nợ không chỉ bao gồm 03 nghiệp vụ cho vay, bảo lãnh và cho thuê tài chính.  Thông tư số 09/2015/TT-NHNN *(đã sửa đổi, bổ sung)* cần được tiếp tục sửa đổi, bổ sung để phù hợp với việc mở rộng phạm vi của nghiệp vụ mua, bán nợ. | MSB | **Không tiếp thu.** Hoạt động mua bán nợ của AMC không được vượt quá phạm vi khoản nợ mà TCTD mẹ được thực hiện. Quy định tại DTTT đảm bảo phù hợp, đồng bộ với quy định tại Thông tư 09/2015/TT-NHNN và Thông tư 20/2017/TT-NHNN. Nội dung này cũng đã được Ban Lãnh đạo, Ban Thường vụ NHNN nhất trí. |
|  | **Khoản 2 Điều 5:** AMC có vai trò quan trọng trong việc quản lý nợ và khai thác tài sản, mục tiêu hoạt động của AMC là nhằm tối ưu hóa hiệu quả hoạt động cho các TCTD, do đó đề xuất mở rộng phạm vi của khoản nợ, theo đó “khoản nợ” không chỉ là khoản nợ phát sinh từ nghiệp vụ cho vay và khoản trả thay trong nghiệp vụ bảo lãnh mà bao gồm tất cả khoản nợ phát sinh từ tất cả nghiệp vụ cấp tín dụng theo quy định tại Luật Các TCTD | VPB |
|  | **Khoản 2:** Các khoản nợ xấu có thể phát sinh từ các nghiệp vụ khác được quy định tại Khoản 1 Điều 1 Thông tư số 31/2024/TT-NHNN quy định về phân loại tài sản có trong hoạt động của ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng phi ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài như: bao thanh toán, cấp tín dụng dưới hình thức phát hành thẻ tín dụng, khoản trả thay nghĩa vụ của khách hàng trong hoạt động nghiệp vụ thư tín dụng…  Đề xuất sửa đổi Khoản 2 Điều 5 Dự thảo theo hướng mở rộng hơn như sau: *“Công ty quản lý nợ thực hiện mua, bán các khoản nợ của Ngân hàng thương mại, Tổ chức tín dụng phi Ngân hàng, Chi nhánh Ngân hàng nước ngoài phát sinh từ các nghiệp vụ theo quy định tại Thông tư của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về phân loại tài sản có trong hoạt động của ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng phi ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và là khoản nợ xấu đang hạch toán trong bảng cân đối kế toán theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước, khoản nợ xấu đã sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro nhưng chưa thu hồi được nợ và đang theo dõi ngoài bảng cân đối kế toán.”* | TPBank |
|  | Điều 5 Dự thảo quy định Công ty quản lý nợ chỉ được mua bán các khoản nợ phát sinh từ nghiệp vụ cho vay, khoản trả thay trong nghiệp vụ bảo lãnh…Tuy nhiên trong quá trình hoạt động của tổ chức tín dụng có rất nhiều khoản nợ khác ngoài các khoản nợ nêu trên. Việc chỉ quy định mua bán nợ đối với cho vay, bảo lãnh sẽ hạn chế phạm vi hoạt động của Công ty quản lý nợ và không đảm bảo việc hỗ trợ tổ chức tín dụng xử lý các khoản nợ xấu phát sinh trong quá trình hoạt động của tổ chức tín dụng. Do đó đề xuất Dự thảo quy định Công ty quản lý nợ được thực hiện mua bán các khoản nợ là khoản nợ xấu của tổ chức tín dụng (bỏ quy định chỉ phát sinh từ cho vay, bảo lãnh, khoản phải thu từ hợp đồng cho thuê tài chính) và đề xuất xem xét sửa đổi Thông tư 09/2015/TT-NHNN quy định về hoạt động mua bán nợ của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cho phù hợp với thực tiễn và thống nhất với nội dung Dự thảo. | Kiên Long |
|  | **Điều 6. Hoạt động quản lý nợ, khai thác tài sản theo ủy quyền của tổ chức tín dụng có công ty quản lý nợ**  1. Hoạt động quản lý nợ, khai thác tài sản của công ty quản lý nợ theo ủy quyền của tổ chức tín dụng có công ty quản lý nợ đó đối với các khoản nợ theo quy định tại Điều 5 Thông tư này bao gồm:  a) Tiếp nhận, quản lý các khoản nợ (bao gồm nợ có tài sản bảo đảm và nợ không có tài sản bảo đảm), tài sản bảo đảm của khoản nợ để xử lý, thu hồi nợ;  b) Quản lý, xử lý nợ đã tiếp nhận thông qua các hình thức: theo dõi, đôn đốc, kiểm tra tài sản bảo đảm; thu hồi nợ trực tiếp từ khách nợ, xử lý tài sản bảo đảm để thu nợ, bán cho tổ chức, cá nhân khác và các hình thức khác phù hợp với quy định của pháp luật;  c) Quản lý, xử lý tài sản bảo đảm đã tiếp nhận thông qua hình thức: kiểm tra, trông giữ; bán tài sản bảo đảm, nhận tài sản bảo đảm để thay thế nghĩa vụ trả nợ của khách hàng và các phương thức khác phù hợp quy định pháp luật, cải tạo, sửa chữa, nâng cấp tài sản để bán, cho thuê, cho thuê mua, khai thác kinh doanh, góp vốn, liên doanh bằng tài sản bảo đảm để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật;  d) Định giá tài sản bảo đảm theo ủy quyền hoặc theo yêu cầu của khách hàng, bên bảo bảo đảm;  đ) Thực hiện các hoạt động khác liên quan đến việc tiếp nhận, quản lý, xử lý khoản nợ, tài sản bảo đảm theo ủy quyền của tổ chức tín dụng có công ty quản lý nợ đó theo quy định của pháp luật.  2. Công ty quản lý nợ là công ty con của ngân hàng nhận chuyển giao bắt buộc được tiếp nhận, quản lý, xử lý nợ; tiếp nhận, quản lý, xử lý tài sản bảo đảm của ngân hàng được chuyển giao bắt buộc theo ủy quyền của ngân hàng nhận chuyển giao bắt buộc.  3. Việc ủy quyền của tổ chức tín dụng có công ty quản lý nợ cho công ty quản lý nợ đó để thực hiện các hoạt động quy định tại khoản 1 Điều này phải được lập thành hợp đồng ủy quyền phù hợp với quy định của pháp luật, hợp đồng tín dụng, hợp đồng bảo đảm giữa tổ chức tín dụng đó với khách hàng và các bên liên quan khác.  4. Công ty quản lý nợ chỉ được thực hiện hoạt động định giá tài sản bảo đảm theo ủy quyền của tổ chức tín dụng có công ty quản lý nợ đó; không được thỏa thuận, thu tiền từ khách hàng của khoản cấp tín dụng được ủy quyền. Tổ chức tín dụng có công ty quản lý nợ thỏa thuận với khách hàng các nội dung liên quan đến định giá tài sản bảo đảm (nếu có) theo quy định pháp luật. |  |  |  |
|  | **Điều 6:** Đề nghị bổ sung hoạt động quản lý TSBĐ bao gồm việc thu giữ TSBĐ theo ủy quyền của TCTD mẹ theo quy định của pháp luật. Đề xuất điều chỉnh nội dung từ “a) Tiếp nhận, quản lý các khoản nợ (bao gồm nợ có tài sản bảo đảm và nợ không có tài sản bảo đảm), tài sản bảo đảm của khoản nợ để xử lý, thu hồi nợ” **thành** “a) Tiếp nhân, **thu giữ,** quản lý các khoản nợ (bao gồm nợ có tài sản bảo đảm và nợ không có tài sản bảo đảm), tài sản bảo đảm của khoản nợ để xử lý, thu hồi nợ”.  - Lý do: Hoạt động “thu giữ” là một trong hoạt động quan trọng trong việc xử lý, thu hồi nợ, nhằm tăng hiệu quả của việc xử lý tài sản bảo đảm và phù hợp với hoạt động của các TCTD. Ngoài ra, theo dự thảo Luật các TCTD đang điều chỉnh cho phép TCTD được ủy quyền hoạt động “thu giữ” cho AMC | BIDV, VPB | **Nghiên cứu tiếp thu, đã chỉnh sửa tại DTTT** |
|  | **Điều 6**: Đề nghị xem xét bổ sung hoạt động cho AMC theo hướng: “Công ty quản lý nợ được phép tổ chức khai thác các tài sản thuộc quyền sở hữu của tổ chức tín dụng có công ty quản lý nợ theo ủy quyền”  Theo khoản 3 Điều 139 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2024 Các TCTD được quyền cho thuê một phần trụ sở kinh doanh trong trường hợp chưa sử dụng hết. Đồng thời, Luật Doanh nghiệp 2020 cho phép doanh nghiệp (bao gồm tổ chức tín dụng) được quyền sử dụng tài sản thuộc sở hữu của mình để kinh doanh, cho thuê hoặc ủy quyền cho đơn vị khác khai thác, miễn là không trái với quy định pháp luật. Do đó, các tổ chức tín dụng có thể ủy quyền cho công ty quản lý nợ của mình khai thác các tài sản chưa sử dụng hết (như tòa nhà, văn phòng …) là phù hợp với quy định pháp luật. | BIDV | **Tiếp thu, đã chỉnh sửa tại DTTT.** |
|  | Đề nghị hoạt động “khai thác tài sản” được mở rộng hơn, không chỉ tài sản “đối với các khoản nợ xấu” như Dự thảo hiện nay, mà là khai thác tài sản nói chung của TCTD, hoặc tài sản bảo đảm của các khoản nợ nói chung tại TCTD; bởi trên thực tế việc TCTD ủy quyền khai thác tài sản cho AMC không chịu sự ảnh hưởng hay gây ảnh hưởng đến nhóm nợ của khoản nợ mà tài sản đó có liên quan. | TPB | **Tiếp thu, đã chỉnh sửa tại DTTT** |
|  | **Khoản 1 Điều 6** Dự thảo đang giới hạn phạm vi khai thác tài sản chỉ gắn với “khoản nợ xấu”.  **- Đề xuất** không giới hạn phạm vi khai thác tài sản chỉ gắn với khoản nợ, mà cho phép AMC có thể khai thác các tài sản khác của Bên ủy quyền để tối ưu nguồn lực, hỗ trợ cho các hoạt động của Bên ủy quyền.  **- Cơ sở đề xuất:**  **- Luật Các tổ chức tín dụng 2024** cho phép các TCTD được phép cho thuê trụ sở chưa sử dụng hết. Do đó, việc tổ chức tín dụng mẹ/công ty con của TCTD mẹ ủy quyền cho AMC khai thác các tài sản không sử dụng hết như tòa nhà, văn phòng, là phù hợp với quy định pháp luật, giúp tối ưu hóa việc sử dụng tài sản, tăng doanh thu và hiệu quả kinh doanh.​   * **Cơ sở thực tiễn**   **- Tối ưu hóa tài sản**: Nhiều TCTD sở hữu các tài sản như tòa nhà, văn phòng nhưng không sử dụng hết công suất. Việc ủy quyền cho AMC khai thác các tài sản này giúp tối ưu hóa việc sử dụng tài sản, tăng doanh thu và hiệu quả kinh doanh.​  **- Chuyên môn hóa**: AMC có chuyên môn và kinh nghiệm trong việc quản lý, khai thác tài sản, do đó việc giao cho AMC thực hiện sẽ chuyên nghiệp và hiệu quả hơn so với TCTD tự thực hiện.​  **- Tăng cường quản trị rủi ro**: Việc AMC quản lý và khai thác tài sản giúp tổ chức tín dụng mẹ tập trung vào hoạt động cốt lõi, đồng thời đảm bảo tài sản được sử dụng hiệu quả, giảm thiểu rủi ro liên quan đến việc quản lý tài sản không sử dụng hết | MBB | **Nghiên cứu tiếp thu, đã sửa tại DTTT.** |
|  | **Điểm a Khoản 1 Điều 6** của Dự thảo quy định: "a) Tiếp nhận, quản lý các khoản nợ (***bao gồm nợ có tài sản bảo đảm và nợ không có tài sản bảo đảm)****,* tài sản bảo đảm của khoản nợ để xử lý, thu hồi nợ;".  Thuật ngữ "các khoản nợ" về bản chất đã bao hàm tất cả các loại nợ, không phân biệt có hay không có tài sản bảo đảm, hơn nữa trên thực tế tồn tại nhiều "khoản nợ chỉ được bảo đảm một phần". Do đó, việc liệt kê chi tiết như trong Dự thảo có thể dẫn đến cách hiểu chưa đầy đủ, bỏ sót trường hợp này là không cần thiết.  Vì vậy, để đảm bảo tính khái quát và chính xác, PGBank kính đề nghị Ban soạn thảo xem xét bỏ cụm từ ***"(bao gồm nợ có tài sản bảo đảm và nợ không có tài sản bảo đảm)"***. Nội dung sau khi chỉnh sửa sẽ là: "a) Tiếp nhận, quản lý các khoản nợ, tài sản bảo đảm của khoản nợ để xử lý, thu hồi nợ;". | QLGS, TPBank, PGBank | **Tiếp thu, chỉnh sửa tại DTTT** |
|  | **Điểm a khoản 1:** Đề nghị cân nhắc bỏ quy định về quản lý các khoản nợ và tài sản bảo đảm tại khoản này do nội dung này đã được quy định tại điểm b, điểm c khoản 1 Điều này  Bên cạnh đó, đề nghị xem xét làm rõ công ty quản lý nợ chỉ tiếp nhận khoản nợ và tài sản bảo đảm của khoản nợ đó hay được quyền tiếp nhận tài sản bảo đảm mà không tiếp nhận khoản nợ. | Vụ Pháp chế | Khoản a là quy định chung, khoản b, c sẽ quy định cụ thể từng hình thức.  Việc tiếp nhận khoản nợ và TSBĐ hay được quyền tiếp nhận TSBĐ mà không tiếp nhận khoản nợ: DTTT đang quy định tiếp nhận TSBĐ gắn liền khoản nợ. |
|  | **Khoản 1 Điều 6:**Bổ sung làm rõ: 02 hoạt động quản lý nợ và khai thác tài sản bao gồm những nội dung công việc cụ thể nào để có cơ sở xác định và thực hiện. Bổ sung hướng dẫn cụ thể về hoạt động khai thác tài sản tại Khoản 1 Điều 6 Dự thảo. | TPBank | **Tiếp thu, đã sửa đổi, bổ sung tại DTTT** |
|  | **Điểm b khoản 1 Điều 6** dự thảo Thông tư quy định: *“b) Quản lý, xử lý nợ đã tiếp nhận thông qua các hình thức: theo dõi, đôn đốc, kiểm tra tài sản bảo đảm; …”.*  Tuy nhiên, qua rà soát tại điểm b khoản 1 Điều 6 Bản thuyết minh dự thảo Thông tư không có hình thức nêu trên. Do đó, đề nghị xem xét, thống nhất hình thức theo dõi, đôn đốc, kiểm tra tài sản bảo đảm tại điểm b khoản 1 Điều 6 dự thảo Thông tư và điểm b khoản 1 Điều 6 Bản thuyết minh dự thảo Thông tư. | QLGS | **Tiếp thu, bổ sung Thuyết minh DTTT** |
|  | Điểm d khoản 1 Điều 6 quy định: Công ty quản lý nợ thực hiện định giá tài sản bảo đảm theo ủy quyền hoặc theo yêu cầu của khách hàng, bên bảo đảm. Tuy nhiên tại khoản 4 Điều 6 quy định Công ty quản lý nợ chỉ được định giá tài sản bảo đảm theo ủy quyền của tổ chức tín dụng, không được thỏa thuận thu tiền từ khách hàng. Như vậy nếu khách hàng, bên bảo đảm yêu cầu định giá nhưng Công ty quản lý nợ không thu tiền từ khách hàng, bên bảo đảm mà thu phí theo ủy quyền từ tổ chức tín dụng (nếu có) thì sẽ không phù hợp. Ngoài ra nếu khách hàng, bên bảo đảm không phải của tổ chức tín dụng có công ty quản lý nợ yêu cầu Công ty quản lý nợ định giá mà Công ty quản lý nợ thực hiện định giá sẽ không phù hợp với quy định của Luật giá, chỉ phù hợp khi khách hàng, bên bảo đảm của chính tổ chức tín dụng có công ty quản lý nợ yêu cầu định giá. Do đó đề xuất sửa điểm d khoản 1 Điều 6 Dự thảo như sau:  “*d) Định giá tài sản bảo đảm theo ủy quyền hoặc theo yêu cầu của khách hàng, bên bảo bảo đảm của tổ chức tín dụng có công ty quản lý nợ*”. | LPBank | **(i) Về việc định giá:**  - DTTT lấy ý kiến rộng rãi quy định AMC được định giá TSBĐ của khoản nợ xấu theo ủy quyền của TCTD có AMC và AMC không được thỏa thuận, thu phí khách hàng trên cơ sở tiếp thu ý kiến của các TCTD trong quá trình tổng kết thi hành Quyết định số 1389/2001/QĐ-NHNN về thành lập công ty quản lý nợ và khai thác tài sản trực thuộc NHTM và Quyết định số 1390/2001/QĐ-NHNN về điều lệ mẫu của công ty quản lý nợ và khai thác tài sản của NHTM.  - Ý kiến tham gia của các TCTD đều cho thấy các TCTD mong muốn được mở rộng phạm vi của hoạt động định giá thành hoạt động thẩm định TSBĐ và được thực hiện trong quá trình xem xét, thẩm định cấp tín dụng cho khách hàng; bên cạnh đó TCTD cũng đề xuất cho phép được thu phí đối với hoạt động này. Việc bổ sung quy định này sẽ giúp TCTD sử dụng nguồn lực sẵn có của AMC và thực hiện hoạt động thẩm định TSBĐ một cách chuyên nghiệp, độc lập. Thực tế hiện nay, các AMC hoạt động theo ủy quyền của TCTD gồm thẩm định tính pháp lý của TSBĐ, định giá tài sản bảo đảm từ quá trình thực hiện cho vay của TCTD.  - Tuy nhiên, trên cơ sở đánh giá lại mục tiêu thành lập AMC, bản chất và cơ sở pháp lý về hoạt động của AMC, đơn vị soạn thảo thấy rằng:  + Mục tiêu thành lập của AMC là để xử lý nợ, khai thác tài sản của TCTD, hỗ trợ TCTD trong quá trình quản lý nợ, xử lý nợ, xử lý tài sản bảo đảm nhằm thúc đẩy quá trình xử lý nợ xấu, nợ tiềm ẩn rủi ro của TCTD. Trước đây, Quyết định 1390 cũng không quy định cụ thể việc AMC thực hiện hoạt động định giá TSBĐ hoặc thẩm định TSBĐ; thời gian qua, các AMC vận dụng quy định tại khoản 6 Điều 10 Quyết định 1390 (AMC thực hiện các hoạt động khác theo uỷ quyền của ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật) để thực hiện hoạt động định giá TSBĐ, thẩm định TSBĐ cho vay.  + Hoạt động của AMC là quản lý nợ theo ủy quyền của TCTD, theo đó về bản chất khoản nợ đã được hình thành trước khi TCTD ủy quyền cho AMC quản lý. Vì vậy, việc cho phép AMC được thẩm định TSBĐ của khách hàng trong quá trình cấp tín dụng là chưa phù hợp.  + Ngoài ra, đơn vị soạn thảo đã rà soát quy định liên quan tại Luật các TCTD và chưa thấy có cơ sở pháp lý cụ thể để quy định cho phép AMC thực hiện hoạt động thẩm định TSBĐ theo ủy quyền của TCTD.  Bên cạnh đó, như đã báo cáo ở trên, Quyết định 1390/2001/QĐ-NHNN cho phép AMC được thực hiện các hoạt động khác theo ủy quyền của NHTM theo quy định của pháp luật. Do đó, thực tế triển khai, các AMC hoạt động theo ủy quyền của TCTD gồm thẩm định tính pháp lý của TSBĐ, định giá tài sản bảo đảm từ quá trình thực hiện cấp tín dụng của TCTD. Để xử lý vấn đề này, DTTT có quy định thời hạn chuyển tiếp tại Điều 14 để AMC có thời gian điều chỉnh hoạt động cho phù hợp với phạm vi, mục tiêu hoạt động của AMC.  **(ii) Về việc thu phí:** Để đảm bảo phù hợp với quy định về việc AMC không được thẩm định TSBĐ nêu trên, DTTT không quy định nội dung này. |
|  | Điều 6: Trường hợp định giá TSBĐ theo đề nghị, nhu cầu của Bên Bảo đảm/ khách hàng mà không cho AMC thu bất cứ khoản phí nào để bù đắp, trang trải cho chi phí đi lại và chi phí hoạt động để định giá dường như đang yêu cầu AMC phải chấp nhận lỗ, và đây dường như là nghĩa vụ bắt buộc với AMC -> đề xuất NHNN xem xét lại điểm này | TCB |
|  | Đề xuất sửa đổi như sau:  **Điều 6. Hoạt động quản lý nợ, khai thác tài sản theo ủy quyền của tổ chức tín dụng có công ty quản lý nợ**  1. Hoạt động quản lý nợ, khai thác tài sản của công ty quản lý nợ theo ủy quyền của tổ chức tín dụng có công ty quản lý nợ đó đối với các khoản nợ theo quy định tại Điều 5 Thông tư này bao gồm:  […]  d) Định giá tài sản bảo đảm theo ủy quyền ***của tổ chức tín dụng có công ty quản lý nợ*** hoặc theo yêu cầu của khách hàng, bên bảo ***~~bảo~~*** đảm;  […]  4. Công ty quản lý nợ chỉ được thực hiện hoạt động định giá tài sản bảo đảm ***theo quy định tại điểm d Khoản 1 Điều này;*** không được thỏa thuận, thu tiền từ khách hàng của khoản cấp tín dụng được ủy quyền. Tổ chức tín dụng có công ty quản lý nợ thỏa thuận với khách hàng các nội dung liên qsuan đến định giá tài sản bảo đảm (nếu có) theo quy định pháp luật.  Lý do: Theo quy định Điểm d Khoản 1 có thể hiểu có 02 chủ thể có quyền yêu cầu định giá tài sản bảo đảm bao gồm:  - Theo uỷ quyền của tổ chức tín dụng có công ty quản lý nợ đó;  - Theo yêu cầu của khách hàng, bên bảo đảm.  Tuy nhiên, tại Khoản 4 lại quy định như sau:  “Công ty quản lý nợ chỉ được thực hiện hoạt động định giá tài sản bảo đảm theo ủy quyền của tổ chức tín dụng có công ty quản lý nợ đó […]”  Do đó, đề xuất điều chỉnh đề tránh gây mâu thuẫn trong quá trình áp dụng pháp luật. | SCB |
|  | Điểm d khoản 1: Đề nghị cân nhắc bỏ cụm từ “theo yêu cầu của khách hàng” để đảm bảo thống nhất nội dung tại DTTT (khoản 1 Điều 6, khoản 4 Điều 6, điểm đ khoản 2 Điều 8) | Vụ Pháp chế |
| 1. Đ | Điểm d khoản 1: Đề xuất điều chỉnh nội dung từ “*4/ Định giá tài sản bảo đảm theo ủy quyền hoặc theo yêu cầu của khách hàng, bên bảo đảm*” **thành** nội dung: *“d. Định giá tài sản bảo đảm theo ủy quyền hoặc theo yêu cầu của bên bảo đảm, tổ chức, cá nhân có quyền và lợi ích liên quan”*  Lý do: hiện tại DTTT chưa đưa ra cách giải thích “khách hàng”. Do đó, đề xuất mở rộng và làm rõ “khách hàng” là tổ chức, cá nhân có quyền lợi liên quan cũng được đề xuất thẩm định giá ví dụ: bên được cấp tín dụng, bên mua lại tài sản bảo đảm… | VPBank |
|  | **Điểm d khoản 1 Điều 6** dự thảo quy định Công ty QLN của TCTD được định giá tài sản bảo đảm theo ủy quyền hoặc *theo yêu cầu của KH, Bên bảo đảm*;  Trong khi khoản 4 lại quy định “Công ty QLN chỉ được thực hiện hoạt động định giá TSBĐ theo ủy quyền của TCTD có công ty QLN đó;… *TCTD có công ty quản lý nợ thỏa thuận với KH các nội dung liên quan đến định giá tài sản bảo đảm (nếu có)* theo quy định pháp luật”.  2. *Khoản 1 và khoản 3 Điều 6* dự thảo quy định công ty QLN thực hiện quản lý nợ trên cơ sở ủy quyền của TCTD và thực hiện theo Hợp đồng ủy quyền phù hợp với quy định pháp luật, hợp đồng tín dụng và hợp đồng bảo đảm => Việc thực hiện hợp đồng ủy quyền giữa TCTD và công ty QLN được thực hiện trên cơ sở Bộ luật dân sự, khi đó, các hợp đồng do AMC ký kết với bên thứ 3 để phục vụ cho hoạt động quản lý nợ, khai thác tài sản sẽ ký giữa TCTD và bên thứ 3, trong đó AMC đại diện ký kết theo ủy quyền hay AMC sẽ nhân danh công ty AMC để ký kết? Việc xác định chi phí hoạt động, hóa đơn, chứng từ liên quan sẽ tính trực tiếp vào chi phí của TCTD hay của AMC?  1. Kiến nghị điều chỉnh nội dung tại **điểm d khoản 1 và khoản 4 Điều** **6** này để đảm bảo thống nhất, đồng thời, cần bổ sung các quy định để đảm bảo quyền, trách nhiệm của TCTD trong việc giám sát hoạt động định giá của công ty QLN.  2. Kiến nghị NHNN phối hợp với BTC để nghiên cứu, hướng dẫn cụ thể hơn khi áp dụng cơ chế ủy quyền giữa tổ chức tín dụng và công ty QLN | NCB |
|  | **Khoản 1 Điều 6:** Theo quy định nêu trên, tài sản bảo đảm mà AMC được định giá **chỉ bao gồm tài sản bảo đảm của khoản nợ xấu** (tức đã vào giai đoạn xử lý nợ), mà không bao gồm tài sản bảo đảm của giai đoạn thẩm định, xem xét cấp tín dụng ban đầu.  **Kiến nghị**: thực tế hiện nay, AMC của các tổ chức tín dụng (TCTD) có nhu cầu đa dạng hóa hoạt động và mong muốn thực hiện định giá đối với tài sản bảo đảm cho cả giai đoạn thẩm định, cấp tín dụng. Theo đó, Eximbank kính đề nghị NHNN quy định cho phép các AMC được thực hiện định giá các tài sản bảo đảm nói chung, mà không chỉ giới hạn trong việc định giá tài sản bảo đảm của khoản nợ xấu. | EIB |
|  | DTTT quy định AMC không được thỏa thuận và thu tiền trực tiếp từ KH là không cần thiết, do:  1. Hoạt động định giá của AMC theo ủy quyền của TCTD có AMC không phải là thẩm định giá theo quy định của Luật giá, cụ thể:  - AMC thực hiện định giá theo ủy quyền của TCTD (quyền được tự định giá cho vay), khác với việc khách hàng thuê tổ chức thẩm định giá theo chỉ định của TCTD để định giá TSBĐ.  - AMC không phát hành chứng thư thẩm định giá như tổ chức thẩm định giá hoạt động theo Luật giá. Kết quả định giá của AMC theo ủy quyền tương tự như kết quả định giá của TCTD trong trường hợp TCTD tự định giá.  - Kết quả định giá của AMC được TCTD sử dụng duy nhất vào mục đích cấp tín dụng hoặc quyết định xử lý rủi ro, hoàn toàn sử dụng trong nội bộ của TCTD, không phát hành ra thị trường để sử dụng vào các mục đích theo Luật giá.  - DTTT cho phép AMC được định giá cho TCTD theo ủy quyền, theo đó đã công nhận AMC không định giá theo Luật giá.  2. Người yêu cầu định giá không đồng nghĩa với việc họ sẽ là KH vay vốn tại TCTD.  - Hoạt động định giá tài sản cần được thực hiện trước và là cơ sở để TCTD thẩm định tín dụng, ra quyết định cấp tín dụng. Do vậy, trong khoảng thời gian từ khi có kết quả định giá tài sản đến khi KH ký kết và thực hiện hợp đồng tín dụng, KH có thể đổi ý không tiếp tục vay vốn tại TCTD.  THực tế cho thấy có nhiều trường hợp người yêu cầu định giá chỉ có nhu cầu sử dụng kết quả định giá cho mục đích giao dịch mua bán, chứng minh tài sản giải quyết tranh chấp, để gây áp lực định giá với TCTD khác.  Do vậy, việc định giá miễn phí sẽ dẫn đến việc hoạt động định giá tài sản công ty quản lý nợ bị lạm dụng, gây thiệt hai cho AMC và TCTD.  3. Về thỏa thuận thu tiền trực tiếp từ KH:  - AMC có tư cách pháp nhân, hoạt động theo Luật doanh nghiệp ,hạch toán độc lập, do đó AMC có quyền tạo doanh thu để hoạt động  - AMC là công ty con 100% vốn của TCTD, định giá toàn bộ TSBĐ theo ủy quyền của NH mẹ từ khi thành lập đến nay, số lượng CBNV định giá hiện tại hơn 300 người. AMC chi trả mọi chi phí hoạt động.  - Kết quả định giá của AMC là căn cứ chắc chắn để TCTD ra quyết định cấp tín dụng, xử lý rủi ro. Thực tiễn cho thấy kết quả định giá của AMC có chất lượng tốt hơn nhiều so với kết quả thẩm định giá của tổ chức thẩm định giá độc lập do mối quan hệ đặc thù, có tính chất chịu trách nhiệm đến cùng. Điều này góp phần quan tọng đảm bảo chất lượng tín dụng của ngành NH. Do đó, hoạt động này cần được NHNN ủng hộ duy trì và phát triển hơn nữa.  DTTT cho phép AMC được định giá cho TCTD theo ủy quyền thể hiện sự tiến bộ, phù hợp với thực tiễn vận hành của các TCTD và AMC, tuy nhiên việc không cho AMC thỏa thuận thu tiền từ KH thì chưa hoàn toàn phù hợp bởi lẽ:  (i) AMC sẽ không thể có doanh thu chi trả cho hoạt động định giá. VD tại VIB, ngay tại thời điểm này, nếu không có nguồn thu thì AMC không thể duy trì hoạt động định giá cho NH mẹ do không có nguồn thu để chi trả lương cho hơn 300 CBNV định giá. TCTD cũng không có cơ sở trả lương cho CBNV của AMC do AMC hạch toán độc lập, mọi hoạt động giao dịch giữa AMC và TCTD phải tuân thủ theo Luật DN, luật TCTD và các văn bản phâp luât khác liên quan.  Trường hợp TCTD thuê tổ chức thẩm định giá, khách hàng cũng phỉa trả một khoản chi phí chỉ định, thông thường cao hơn nhiều so với mức thu của các AMC.  Bản chất hoạt động định giá của AMC cho TCTD theo ủy quyền khác với thẩm định theo Luật giá (đã nêu trên). Do đó, nếu khách hàng thanh toán tiền cho công ty quản lý nợ thì việc thanh toán này không làm thay đổi ban chất sang hoạt động thẩm định giá, thậm chí còn hoàn toàn phù hợp với nhu cầu thực tế của các bên gồm công ty AMC, khách hàng và TCTD.  Tại AMC của VIB, qua một số kỳ thanh tra thuế, cơ quan thuế (cục thuế HN) luôn công nhận các khoản doanh thu từ tiền định giá, không có ý kiến nào cho răng đây là nguồn thu phí theo Luật giá.  Tuy nhiên, để công ty AMC thu tiền trực tiếp khách hàng VIB đồng ý với quy định TCTD cần thỏa thuận trước với khách hàng về các nội dung liên quan đến định giá TSBĐ, trong đó có nội dung AMC sẽ thực hiện định giá theo ủy quyền của TCTD và số tiền AMC thu được quy định rõ ràng, minh bạch  **Đề nghị cho phép thực hiện định giá TSBĐ theo ủy quyền của NH mẹ và được thu phí vì hoạt động định giá của AMC không phải là thẩm định giá theo quy định của Luật giá** | VIB |
|  | **Điểm d khoản 1:**  Đề nghị xem xét bổ sung thêm hoạt động: “tư vấn, thẩm định tài sản” theo hướng:  “Tư vấn, thẩm định, định giá tài sản bảo đảm theo ủy quyền hoặc theo yêu cầu khách hàng, bên bảo đảm”  Lý do: (i) Theo quy định của pháp luật hiện nay, nghiệp vụ quản lý rủi ro tín dụng bao gồm cả nghiệp vụ thẩm định, định giá tài sản. Đây là phần quan trọng trong quy trình quản lý rủi ro, nhằm đánh giá giá trị tài sản của khách hàng đảm bảo khả năng trả nợ và giảm thiểu rủi ro cho Ngân hàng.  (ii) DTTT quy định hoạt động của công ty quản lý nợ chỉ được “định giá”. Đây chỉ đơn thuần là hoạt động xác định giá trị tài sản trong một thời điểm nhất định. Trong khi đó, hoạt động “thẩm định tài sản” có ý nghĩa rộng hơn, bao gồm cả việc đánh giá tính pháp lý, hiện trạng, tiềm năng phát triển, rủi ro… của tài sản. Ngoài ra, trên cơ sở kết quả thẩm định tài sản, công ty quản lý nợ có thể tư vấn cho tổ chức tín dụng các đánh giá toàn diện hơn về khách hàng, tài sản bảo đảm, đồng thời công ty quản lý nợ có thể tư vấn cho khách hàng/bên bảo đảm về phương án tốt nhất trong quá trình xử lý nợ. | BIDV |
|  | **Điểm d khoản 1:** Quy định về hoạt động của công ty AMC: “d) Định giá tài sản bảo đảm theo ủy quyền hoặc theo yêu cầu của khách hàng, bên bảo đảm”. Khoản 4 Điều 6 quy định: “4. Công ty quản lý nợ chỉ được thực hiện hoạt động định giá tài sản bảo đảm theo ủy quyền của tổ chức tín dụng có công ty quản lý nợ đó…” Đề nghị đơn vị soạn thảo xem xét phù hợp giữa 2 nội dung trên. | Vụ Tín dụng |
|  | Theo khoản 1 Điều 6 Dự thảo như trích dẫn nêu trên thì các công việc mà AMC thực hiện đều trên cơ sở “*theo uỷ quyền của tổ chức tín dụng*”.  Tuy nhiên, điểm d khoản 1 Điều 6 Dự thảo ghi nhận lại rằng: “*Định giá tài sản bảo đảm theo ủy quyền hoặc****theo yêu cầu của khách hàng, bên bảo đảm***”.  **Kiến nghị:** kính đề nghị NHNN quy định làm rõ hơn nội dung tại quy định nêu trên theo hướng cho phép AMC được định giá tài sản bảo đảm **khi có yêu cầu của khách hàng, bên bảo đảm,** mà không phụ thuộc/dựa trên ủy quyền của TCTD.  Đồng thời, kính đề nghị NHNN có hướng dẫn cụ thể hơn về việc thu phí, cũng như các yêu cầu khác (nếu có) mà NHNN đánh giá thấy cần thiết để AMC được phép triển khai như: *giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá theo Luật Giá 2023,* vv. | EIB |
|  | Điểm d khoản 1 Điều 6: Đề nghị cơ quan soạn thảo bỏ nội  dung *“hoặc theo yêu cầu của khách hàng, bên bảo bảo đảm”* vì công ty quản lý nợ chỉ được định giá tài sản bảo đảm theo ủy quyền của tổ chức tín dụng, nếu chỉ theo yêu cầu của khách hàng, bên bảo đảm thì chưa đủ căn cứ phá lý về thẩm quyền của công ty quản lý nợ. | MSB |
|  | Căn cứ điểm 4c Mục II Tờ trình số 83/TTr-ATHT1 ngày 14/5/2025, hoạt động định giá của công ty quản lý nợ và khai thác tài sản của TCTD là hoạt động “tự định giá” để xác định giá trị tài sản bảo đảm theo ủy quyền của TCTD có công ty quản lý nợ và khai thác tài sản. Do đó, đề nghị chỉnh sửa nội dung này theo hướng sau: *“Định giá tài sản bảo đảm theo ủy quyền của NHTM, Công ty tài chính tổng hợp, công ty tài chính chuyên ngành hoặc theo yêu cầu của khách hàng, bên bảo đảm, không phải thẩm định giá theo Luật giá”.* | TTNH |
|  | **+ Khoản 1 Điều 6** chỉ quy định AMC được *“Định giá tài sản bảo đảm theo ủy quyền hoặc theo yêu cầu của khách hàng, bên bảo bảo đảm*” mà chưa có quy định cho phép AMC thực hiện các hoạt động như “*tư vấn, thẩm định tài sản bảo đảm”.*  *+* Khoản 4 Điều 6 quy định AMC “*chỉ được thực hiện hoạt động định giá tài sản bảo đảm theo ủy quyền của TCTD có công ty quản lý nợ đó; không được thỏa thuận, thu tiền từ khách hàng của khoản cấp tín dụng được ủy quyền”.*  - **Đề xuất của MB:** Đề xuất mở rộng phạm vi AMC được nhận ủy quyền từ “***định giá tài sản bảo đảm***” thành “***tư vấn, thẩm định tài sản bảo đảm, định giá tài sản bảo đảm***”, nhằm đáp ứng nhu cầu của khách hàng, phù hợp hoạt động của AMC; đồng thời cho phép AMC được quyền thu phí khi thực hiện các hoạt động của mình/ủy quyền của Bên ủy quyền phù hợp với thỏa thuận với khách hàng.  **- Cơ sở đề xuất:**  + “Định giá tài sản” chỉ đơn thuần là hoạt động xác định giá trị tài sản tại thời điểm nhất định. Trong khi đó, “thẩm định tài sản” rộng hơn nhiều, bao gồm việc đánh giá cả tính pháp lý, hiện trạng, tiềm năng phát triển, rủi ro và khả năng khai thác thương mại của tài sản đảm bảo. Việc bổ sung thuật ngữ “thẩm định” cho phép AMC không chỉ xác định giá trị mà còn thực hiện đánh giá toàn diện hơn về mặt pháp lý, kỹ thuật, kinh tế để hỗ trợ các tổ chức tín dụng trong việc ra quyết định tín dụng.  + Bổ sung thêm hoạt động “tư vấn” thể hiện AMC có thể đưa ra các ý kiến chuyên môn hỗ trợ khách hàng lựa chọn phương án tốt nhất liên quan đến tài sản bảo đảm, không chỉ bó hẹp ở nghiệp vụ xác định giá trị.  + Điểm b Khoản 1 Điều 6 Dự thảo cho phép AMC được định giá theo yêu cầu của khách hàng, bên bảo đảm. Do đó, việc AMC thu phí là hợp lý khi thực hiện theo thỏa thuận với khách hàng, bên bảo đảm, đảm bảo có nguồn thu để chi trả chi phí cho hoạt động của AMC.  **Đề xuất sửa như sau:**  ***Điều 6. Hoạt động quản lý nợ, khai thác tài sản ~~theo ủy quyền của tổ chức tín dụng có công ty quản lý nợ~~***  *1. Hoạt động quản lý nợ, khai thác tài sản của công ty quản lý nợ theo ủy quyền của Bên ủy quyền~~tổ chức tín dụng có công ty quản lý nợ đó~~ đối với các khoản nợ theo quy định tại Điều 5 Thông tư này bao gồm:*  *d)* ***Tư vấn, thẩm định tài sản bảo đảm, định giá tài sản bảo đảm*** *theo ủy quyền* ***của các đối tượng tại Khoản 1 Điều 4 Thông tư này*** *hoặc theo yêu cầu của khách hàng, bên bảo bảo đảm;* | MB |
|  | - Điểm d Khoản 1 Điều 6 chỉ quy định AMC được *“Định giá TSBĐ theo ủy quyền hoặc theo yêu cầu của khách hàng, bên bảo đảm*” mà chưa có quy định cho phép AMC thực hiện các hoạt động như *tư vấn, thẩm định TSBĐ.*  + “Định giá tài sản” chỉ đơn thuần là hoạt động xác định giá trị tài sản tại thời điểm nhất định. Trong khi đó, “thẩm định tài sản” không chỉ xác định giá trị mà còn thực hiện đánh giá toàn diện hơn về mặt pháp lý, kỹ thuật, kinh tế để hỗ trợ các TCTD trong việc ra quyết định tín dụng. Bên cạnh đó, AMC có thể tư vấn, đưa ra các ý kiến chuyên môn hỗ trợ khách hàng lựa chọn phương án tốt nhất liên quan đến TSBĐ. Bên cạnh đó, theo quy định tại khoản 1 Điều 5 và Điểm d Khoản 1 Điều 6 Dự thảo, TSBĐ mà AMC được định giá chỉ bao gồm TSBĐ của khoản nợ xấu, không bao gồm TSBĐ của giai đoạn thẩm định, xem xét cấp tín dụng ban đầu. Thực tế hiện nay, AMC của các TCTD có nhu cầu đa dạng hóa hoạt động và mong muốn thực hiện định giá đối với TSBĐ cho cả giai đoạn thẩm định, cấp tín dụng. Do đó, đề nghị Cơ quan soạn thảo xem xét, bổ sung cho phép các AMC được thực hiện tư vấn, thẩm định TSBĐ, định giá TSBĐ nói chung và không giới hạn trong việc định giá TSBĐ của khoản nợ xấu.  *+* Trong trường hợp AMC được quyền mua lại tài sản từ khách hàng nợ xấu, từ đấu giá tại cơ quan thi hành án hoặc từ các bên thứ ba sẽ thu hồi nợ tối ưu hơn (tránh việc giảm giá của tài sản trong quá trình xử lý nợ kéo dài hoặc bị mua lại bởi bên thứ ba không có thiện chí hợp tác...). Do đó đề nghị Cơ quan soạn thảo xem xét, bổ sung quy định tại điểm c khoản 1 Điều 6 theo hướng: *“Quản lý, xử lý tài sản bảo đảm đã tiếp nhận …, mua đấu giá tài sản tại cơ quan thi hành án, mua tài sản từ bên bảo đảm…”* | HHNH |
|  | **Theo Khoản 4 Điều 6** Dự thảo: “*Công ty quản lý nợ chỉ được thực hiện hoạt động định giá tài sản bảo đảm theo ủy quyền của tổ chức tín dụng có công ty quản lý nợ đó”.*  Đề xuất sửa đổi quy định tại Điểm d Khoản 1 cho thống nhất với quy định tại Khoản 4 Điều 6 Dự thảo này. | Tpbank |
|  | **Khoản 4 Điều 6** Dự thảo quy định: *Công ty quản lý nợ chỉ được thực hiện hoạt động định giá tài sản bảo đảm theo ủy quyền của tổ chức tín dụng có công ty quản lý nợ đó; không được thỏa thuận, thu tiền từ khách hàng của khoản cấp tín dụng* ***được ủy quyền***.  **Kiến nghị:** theo quy định nêu trên, Chúng tôi hiểu rằng việc AMC không được thỏa thuận/thu tiền của khách hàng **chỉ áp dụng đối với trường hợp AMC thực hiện định giá theo ủy quyền** của TCTD, mà **không áp dụng đối với trường hợp AMC định giá theo yêu cầu/đề nghị/thỏa thuận với khách hàng**.  Trường hợp cách hiểu về nội dung này của Chúng tôi chưa đúng với quan điểm xây dựng Dự thảo của NHNN, kính đề nghị NHNN quy định rõ vấn đề thu phí từ khách hàng trong trường hợp **AMC định giá theo yêu cầu/đề nghị/thỏa thuận với khách hàng**. | EIB |
|  | **Khoản 4 Điều 6:** Đề nghị xem xét sửa đổi như sau:  “Công ty quản lý nợ thực hiện Tư vấn, thẩm định, định giá tài sản bảo đảm theo ủy quyền hoặc theo yêu cầu khách hàng, bên bảo đảm. Tổ chức tín dụng có công ty quản lý nợ thỏa thuận với khách hàng các nội dung liên quan đến định giá tài sản bảo đảm (nếu có) theo quy định pháp luật”  Lý do: Các chi phí liên quan hoạt động định giá tài sản nên tôn trọng sự thỏa thuận giữa các bên, không nên quy định bằng Thông tư của Ngân hàng Nhà nước. Tuy nhiên, các chi phí phải đảm bảo theo quy định của Nhà nước về giá. | BIDV |
|  | - khoản 4: *“Công ty quản lý nợ chỉ được thực hiện hoạt động định giá tài sản bảo đảm theo ủy quyền của tổ chức tín dụng có công ty quản lý nợ đó; không được thỏa thuận, thu tiền từ khách hàng của khoản cấp tín dụng được ủy quyền. Tổ chức tín dụng có công ty quản lý nợ thỏa thuận với khách hàng các nội dung liên quan đến định giá tài sản bảo đảm (nếu có) theo quy định pháp luật.”*  VAB đề xuất nên thể hiện rõ Công ty quản lý nợ, khai thác tài sản (AMC) được phép thực hiện hoạt động định giá với cả khoản nợ không phải nợ xấu và được phép thu phí với dịch vụ này. Bởi nếu đã đầu tư về mặt con người, chi phí vận hành cho định giá thì nên để AMC thực hiện việc định giá mọi tài sản mà Ngân hàng có nhu cầu nhằm tiết kiệm tối đa chi phí cho Ngân hàng. Bên cạnh đó, hoạt động định giá của AMC chỉ mang tính chất tư vấn giá trị tài sản dựa trên các quy định quản lý rủi ro của ngân hàng mẹ, không phải là định giá - thẩm định giá theo quy định của Luật giá nên việc AMC thu phí dựa trên dịch vụ tư vấn này là phù hợp. Bản thân AMC tiêu tốn khoản chi phí không nhỏ để duy trì nhân lực và cơ sở vật chất để phục vụ cho hoạt động tư vấn giá, trong khi đó, AMC lại ít có hoạt động mang lại thu nhập. Nguồn thu phí tư vấn giá từ khách hàng chỉ mang tính chất bù đắp một phần chi phí phải bỏ ra này. Bên cạnh đó, khoản phí này cũng tạo thêm nguồn thu thuế cho Nhà nước. | Việt Á |
|  | **Điểm d khoản 1 Điều 6** quy định Công ty quản lý nợ thực hiện định giá tài sản bảo đảm theo ủy quyền hoặc theo yêu cầu của khách hàng, bên bảo đảm. Tuy nhiên tại khoản 4 Điều 6 quy định Công ty quản lý nợ chỉ được định giá tài sản bảo đảm theo ủy quyền của tổ chức tín dụng, không được thỏa thuận thu tiền từ khách hàng. Như vậy nếu khách hàng, bên bảo đảm yêu cầu định giá nhưng Công ty quản lý nợ không thu tiền từ khách hàng, bên bảo đảm mà thu phí theo ủy quyền từ tổ chức tín dụng (nếu có) thì sẽ không phù hợp. Ngoài ra nếu khách hàng, bên bảo đảm không phải của tổ chức tín dụng có công ty quản lý nợ yêu cầu Công ty quản lý nợ định giá mà Công ty quản lý nợ thực hiện định giá sẽ không phù hợp với quy định của Luật giá, chỉ phù hợp khi khách hàng, bên bảo đảm của chính tổ chức tín dụng có công ty quản lý nợ yêu cầu định giá. Do đó đề xuất sửa điểm d khoản 1 Điều 6 Dự thảo như sau:  *“d) Định giá tài sản bảo đảm theo ủy quyền hoặc theo yêu cầu của khách hàng, bên bảo bảo đảm của tổ chức tín dụng có công ty quản lý nợ”.* | Kiên Long |
|  | **Khoản 4 Điều 6:** Đề xuất sửa đổi thành: *“5. Công ty quản lý nợ chỉ được thực hiện hoạt động định giá tài sản bảo đảm theo ủy quyền của tổ chức tín dụng có công ty quản lý nợ đó; không được thỏa thuận, thu tiền từ khách hàng của khoản cấp tín dụng được ủy quyền* ***(trừ trường hợp công ty quản lý nợ của tổ chức tín dụng đó liên kết, hợp tác với các công ty có chức năng thẩm định giá được cơ quan quản lý nhà nước công bố đủ điều kiện hoạt động thẩm định giá).*** *Tổ chức tín dụng có công ty quản lý nợ thỏa thuận với khách hàng các nội dung liên quan đến định giá tài sản bảo đảm (nếu có) theo quy định pháp luật.*”  Lý do: Vì các công ty có chức năng thẩm định giá được cơ quan quản lý nhà nước công bố đủ điều kiện hoạt động thẩm định giá liên kết, hợp tác với công ty quản lý nợ của TCTD đó sẽ là đơn vị thực hiện hoạt động định giá tài sản bảo đảm theo Luật giá/ | Agribank |
|  | Để thống nhất trong thực hiện đối với hoạt động định giá tài sản tại các công ty quản lý nợ, đề nghị NHNN nghiên cứu, quy định các tiêu chí, cách thức thực hiện định giá (có thể quy định theo hướng đưa vào quy trình định giá nội bộ của tổ chức tín dụng hoặc công ty quản lý nợ) để phù hợp với đặc điểm, tính chất, công tác định giá tài sản tại các tổ chức tín dụng, công ty quản lý nợ. | BTC |
|  | **Điểm d khoản 1:** Không thấy có quy định liên quan đến việc khai thác tài sản như tiêu đề của Khoản 1 Điều 6 Dự thảo.  Đề xuất điều chỉnh điểm đ khoản 1 Điều 6 Dự thảo theo hướng: “*đ) Thực hiện các hoạt động khác liên quan đến việc tiếp nhận, quản lý, xử lý khoản nợ, khai thác và xử lý tài sản bảo đảm theo ủy quyền của tổ chức tín dụng có công ty quản lý nợ đó theo quy định của pháp luật.”* | TPBank | **Tiếp thu, đã chỉnh sửa tại DTTT** |
|  | Tại điểm b và c Khoản 1 Điều 6: DTTT quy định 02 nội dung: (i) Quản lý, xử lý nợ và (ii) Quản lý, xử lý tài sản bảo đảm đều có các hoạt động kiểm tra, bán tài sản bảo đảm. Do vậy, đề nghị xem xét, sửa lại nội dung các điều khoản nêu trên để tránh trùng lặp | Vụ TCKT | **Nghiên cứu tiếp thu tại DTTT** |
|  | **Khoản 1 Điều 6:** Dự thảo được hiểu: hoạt động của AMC nợ gồm 02 hoạt động là: quản lý nợ và khai thác tài sản. Tuy nhiên, tại Điều này chưa có quy định rõ từng hoạt động này bao gồm cụ thể những công việc gì. Ngoài ra, Khoản này chỉ thấy có quy định liên quan đến hoạt động quản lý nợ mà không thấy có quy định về hoạt động khai thác tài sản. | TPbank | **Tiếp thu đã sửa đổi, bổ sung tại DTTT** |
|  | **- Điểm b Khoản 1:** quy định về “Quản lý nợ, xử lý nợ đã tiếp nhận ” và Điểm c quy định về hoạt động “Quản lý, xử lý tài sản bảo đảm”. Tuy nhiên, tại Điểm b vẫn có các quy định liên quan đến quản lý, xử lý tài sản bảo đảm như: theo dõi, đôn đốc, kiểm tra tài sản bảo đảm, xử lý tài sản bảo đảm để thu nợ,...  - Điểm b quy định “bán cho tổ chức, cá nhân khác” nhưng không có quy định cụ thể bán cái gì cho tổ chức, cá nhân khác, gây khó khăn trong việc xác định và thực hiện.  **Đề xuất** sửa đổi quy định tại Điểm b, c Khoản 1 Điều 6 Dự thảo theo hướng:  - Phân tách rõ các nội dung liên quan đến quản lý, xử lý nợ đã tiếp nhận và quản lý, xử lý tài sản bảo đảm đã tiếp nhận để thuận tiện trong việc triển khai thực hiện cũng như đảm bảo tính rõ ràng của văn bản.  - Quy định rõ đối tượng được bán trong cụm từ “bán cho tổ chức, cá nhân khác” được hiểu là bán nợ, bán tài sản bảo đảm hay bán cái gì để có căn cứ rõ ràng xác định | TPbank | **Tiếp thu, đã sửa đổi, bổ sung tại DTTT** |
|  | **Điểm b khoản 1**: Đề nghị Cơ quan soạn thảo xem xét:  - Bỏ từ “Quản lý” trong cụm từ “Quản lý, xử lý nợ đã tiếp nhận thông qua các hình thức:...”. Lý do: Tại điểm a khoản 1 Điều 6 đã liệt kê hoạt động “Tiếp nhận, quản lý các khoản nợ...”, do đó nếu điểm b quy định “Quản lý, xử lý nợ đã tiếp nhận...” thì hoạt động “quản lý khoản nợ” sẽ bị quy định trùng lặp tại cả điểm a và điểm b khoản 1 Điều 6.  - Điều chỉnh cụm từ “thu hồi nợ trực tiếp từ khách nợ” thành “trực tiếp thu hồi nợ” hoặc có cách diễn đạt khác phù hợp. Bởi thực tế nhiều khoản nợ được thu hồi do người khác trả nợ thay khách hàng, hoặc tổ chức tín dụng thu nợ từ nguồn tiền bảo hiểm, bồi thường do bên thứ ba chi trả... mà không nhất thiết chỉ thu nợ trực tiếp từ khách hàng.  - Điều chỉnh cụm từ “bán cho tổ chức, cá nhân khác” thành “bán nợ cho tổ chức, cá nhân khác” để rõ nghĩa. | Vietin | **- Về việc bỏ từ “quản lý”: Không tiếp thu: lý do:** Phạm vi quản lý ở 03 khoản này là khác nhau. Khoản a quy định về việc tiếp nhận, quản lý chung (bao gồm quản lý khoản nợ; quản lý TSBĐ). Điểm b quy định về Quản lý các khoản nợ đã tiếp nhận; Điểm c quy định quản lý TSBĐ.  **- Về việc điều chỉnh cụm từ “thu hồi nợ trực tiếp từ khách nợ”:** Nghiên cứu tiếp thu**.**  **- Về việc điều chỉnh cụm từ “bán cho tổ chức, cá nhân khác”:** Nghiên cứu tiếp thu |
|  | **Điểm c Khoản 1:**  - Đối với việc nhận tài sản bảo đảm để thay thế nghĩa vụ trả nợ của khách hàng: Đề nghị Cơ quan soạn thảo có quy định/hướng dẫn cụ thể về việc sau khi nhận tài sản bảo đảm để thay thế nghĩa vụ trả nợ của khách hàng, Công ty quản lý nợ thực hiện chuyển giao cho tổ chức tín dụng mẹ như thế nào, hoặc hạch toán/quản lý/giao dịch ra sao đối với các tài sản bảo đảm đã nhận? Trường hợp Công ty quản lý nợ được trực tiếp nắm giữ bất động sản do việc xử lý nợ thì có phải thực hiện việc bán, chuyển nhượng hoặc mua lại bất động sản này trong thời hạn 05 năm kể từ ngày quyết định xử lý tài sản bảo đảm như quy định áp dụng đối với TCTD tại Điều 139 Luật Các tổ chức tín dụng 2024 về kinh doanh bất động sản hay không?  - Đối với việc xử lý tài sản bảo đảm theo “phương thức khác”, đề nghị Cơ quan soạn thảo xem xét sửa đổi, bổ sung nội dung gạch chân sau đây để phù hợp với quy định tại Điều 303 Bộ luật Dân sự 2015 về phương thức xử lý tài sản cầm cố, thế chấp: *“...bán tài sản bảo đảm, nhận tài sản bảo đảm để thay thế nghĩa vụ trả nợ của khách hàng hoặc phương thức khác theo thỏa thuận tại hợp đồng bảo đảm phù hợp quy định pháp luật;”*  - Đối với việc góp vốn, liên doanh bằng tài sản bảo đảm để thu hồi nợ:  + Về việc góp vốn: Theo quy định của Luật Doanh nghiệp 2020, chỉ cá nhân, tổ chức là chủ sở hữu hợp pháp hoặc có quyền sử dụng hợp pháp đối với tài sản mới có quyền sử dụng tài sản đó để góp vốn vào doanh nghiệp (Điều 33); đồng thời thành viên công ty phải chuyển quyền sở hữu tài sản góp vốn cho công ty (Điều 34). Theo đó, quyền sở hữu của bên bảo đảm đối với tài sản bảo đảm sẽ chấm dứt kể từ thời điểm hoàn tất việc góp vốn và chuyển quyền sở hữu tài sản cho doanh nghiệp. Ngoài ra, tài sản góp vốn còn phải được định giá để xác định tỷ lệ vốn góp của thành viên trong tổng vốn điều lệ doanh nghiệp. Vậy khi Công ty quản lý nợ dùng tài sản bảo đảm để góp vốn thì có được coi là một hình thức xử lý tài sản bảo đảm hay không, và dư nợ của khách hàng có giảm tương ứng với giá trị định giá của tài sản góp vốn không? Nếu đây không phải là việc xử lý tài sản bảo đảm thì dựa vào cơ sở pháp lý nào để Công ty quản lý nợ dùng tài sản không thuộc sở hữu của mình góp vốn vào doanh nghiệp khác? Khi góp vốn bằng tài sản bảo đảm và dùng nguồn thu từ cổ tức/lợi nhuận được chia để thu nợ, thì khi thu đủ nợ làm thế nào để Công ty quản lý nợ được nhận lại chính tài sản bảo đảm đã góp vốn, trong khi Luật Doanh nghiệp đang không có quy định cụ thể về vấn đề này?  Bên cạnh đó, giả sử doanh nghiệp hoạt động kém hiệu quả và không có lợi nhuận để chia, thì tổ chức tín dụng cũng không thu được nợ từ việc khai thác tài sản bảo đảm theo hình thức góp vốn, bên bảo đảm (cụ thể là bên thế chấp) thì bị thiệt hại do không được sử dụng, khai thác tài sản trong thời gian tài sản đang được góp vốn. Điều này sẽ ảnh hưởng đến quyền lợi của tất cả các bên liên quan trong khi mục đích góp vốn bằng tài sản bảo đảm không đạt được.  Do đó, đề nghị Cơ quan soạn thảo xem xét, đánh giá kỹ lưỡng về việc góp vốn bằng tài sản bảo đảm; hoặc có quy định/hướng dẫn cụ thể về cách thức, thủ tục góp vốn, về việc chuyển quyển sở hữu tài sản bảo đảm, nhận lại tài sản khi chấm dứt góp vốn... và các vấn đề liên quan khác để đảm bảo đầy đủ căn cứ pháp lý và tạo điều kiện thuận lợi cho các Công ty quản lý nợ trong quá trình thực hiện.  + Về việc liên doanh: Bộ luật Dân sự 2015 hiện chỉ quy định về hợp đồng hợp tác, Luật Đầu tư 2020 chỉ quy định về hợp đồng hợp tác kinh doanh và không còn khái niệm “liên doanh” nữa. Do đó, đề nghị Cơ quan soạn thảo đánh giá, xem xét lại hình thức này và có điều chỉnh cho phù hợp. | Vietin, HHNH | **- Về việc nhận TSBĐ để thay thế nghĩa vụ nợ của khách hàng: Tiếp thu.** Việc khách hàng dùng TSBĐ để trả nợ thay thế cho nghĩa vụ trả nợ sẽ liên quan tới việc chuyển quyền sở hữu tài sản và giá trị tài sản được khấu trừ tương ứng với nghĩa vụ trả nợ. Trong trường hợp này AMC không phải là chủ nợ, không có quyền sở hữu khoản nợ, AMC chỉ được TCTD mẹ ủy quyền thực hiện các công việc để thực hiện việc nhận TSBĐ để thay thế nghĩa vụ nợ như làm thủ tục đăng ký sang tên cho TCTD, quản lý, khai thác, xử lý, bán tài sản sau khi TCTD đã đứng tên sở hữu. Do đó, DTTT bỏ nội dung này tại DTTT.  **- Đối với việc xử lý TSBĐ “theo phương thức khác”: Tiếp thu, chỉnh sửa tại DTTT**  **- Đối với việc góp vốn, liên danh: Tiếp thu, bỏ nội dung này do:** Theo quy định của Luật Doanh nghiệp 2020, chỉ cá nhân, tổ chức là chủ sở hữu hợp pháp hoặc có quyền sử dụng hợp pháp đối với tài sản mới có quyền sử dụng tài sản đó để góp vốn vào doanh nghiệp (Điều 34); đồng thời thành viên công ty phải chuyển quyền sở hữu tài sản góp vốn cho công ty (Điều 35). Như vậy, TSBĐ mà AMC quản lý không phải là tài sản thuộc quyền sở hữu của AMC. Do đó, trên cơ sở ý kiến của các đơn vị, DTTT bỏ quy định nội dung này tại DTTT. |
|  | Điểm c Khoản1:  (i) Kiến nghị bổ sung nội dung *“Sau khi nhận tài sản bảo đảm để thay thế nghĩa vụ trả nợ, công ty quản lý nợ được phép sang tên sở hữu tài sản và có quyền xử lý trong thời hạn 07 năm kể từ ngày sang tên. Trường hợp tài sản là bất động sản, được giữ nguyên mục đích sử dụng ghi nhận trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.”*  **Lý do: Để xử lý nợ xấu, AMC tiếp nhận và nhanh chóng bán tài sản thu hồi vốn cho ngân hàng. Tuy nhiên,** thực tiễn xử lý tài sản bảo đảm cho thấy có nhiều trường hợp tài sản – đặc biệt là bất động sản – có tính thanh khoản thấp, đặc biệt bất động sản trong giai đoạn thị trường đang đóng băng khiến quá trình xử lý kéo dài. Do đó, VAB đề xuất quy định giới hạn thời gian nắm giữ tài sản ở mức 07 năm vừa tạo ra khuôn khổ thời gian hợp lý để AMC thực hiện nghĩa vụ thu hồi nợ.  AMC là doanh nghiệp nên bị hạn chế quyền sử dụng, quyền sở hữu đối với nhà ở, đất ở, đất nông nghiệp theo quy định. Tuy nhiên, mục đích của AMC khi tiếp nhận tài sản là để xử lý nợ thu hồi vốn cho ngân hàng. Do đó để tránh vướng mắc trong việc các cơ quan Tài nguyên môi trường từ chối thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì cần cho phép AMC giữ nguyên mục đích sử dụng đất trong thời hạn 07 năm kể từ ngày tài sản được sang tên. Từ đó sẽ giúp giảm thiểu rào cản pháp lý, hỗ trợ AMC thực hiện tốt vai trò xử lý nợ xấu, đồng thời không làm phát sinh nhu cầu chuyển đổi mục đích trái bản chất.  (ii) Bổ sung nội dung tại điểm c khoản 1 Điều 6: *“Quản lý, xử lý tài sản bảo đảm đã tiếp nhận thông qua hình thức: kiểm tra, trông giữ; bán tài sản bảo đảm, nhận tài sản bảo đảm để thay thế nghĩa vụ trả nợ của khách hàng,* ***mua đấu giá tài sản tại cơ quan thi hành án, mua tài sản từ bên bảo đảm*** *và các phương thức khác phù hợp quy định pháp luật, cải tạo, sửa chữa, nâng cấp tài sản để bán, cho thuê, cho thuê mua, khai thác kinh doanh, góp vốn, liên doanh bằng tài sản bảo đảm để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.”*  **Lý do**:AMC nên được quyền mua lại tài sản từ khách hàng nợ xấu, từ đấu giá tại cơ quan thi hành án hoặc từ các bên thứ ba để phục vụ mục tiêu thu hồi nợ tối ưu hơn, tránh việc giảm giá của tài sản xử lý nợ trong quá trình xử lý kéo dài hoặc bị mua lại bởi bên thứ ba không có thiện chí hợp tác. | Kiên Long | **- Về việc nhận tài sản thay thế nghĩa vụ nợ: Không tiếp thu.** Vì TSBĐ AMC nhận chỉ là đc ủy quyền của TCTD mẹ nên không có quyền sở hữu để chuyển nhượng, bán**.** DTTT đã bỏ nội dung này  **- Về việc được mua TSBĐ: Tiếp thu, chỉnh sửa tại DTTT.** |
|  | Đối với tiếp nhận và quản lý đối với loại hình tài sản là: Cổ phần và phần vốn góp khi xử lý theo phương án: “nhận tài sản bảo đảm để thay thế nghĩa vụ trả nợ của khách hàng” thì cần bổ sung quy định cơ chế để AMC có thể được tiếp nhận mà không vi phạm quy định của Luật các tổ chức tín dụng | PVcombank |
|  | **Khoản 2 Điều 6:**  **Đề xuất điều chỉnh nội dung: *“****2. Công ty quản lý nợ là công ty con của ngân hàng nhận chuyển giao bắt buộc được tiếp nhận, quản lý, xử lý nợ; tiếp nhận, quản lý, xử lý tài sản bảo đảm của ngân hàng được chuyển giao bắt buộc theo ủy quyền của ngân hàng nhận chuyển giao bắt buộc.”* ***thành “****Công ty quản lý nợ là công ty con của ngân hàng nhận chuyển giao bắt buộc được tiếp nhận, quản lý, xử lý nợ; tiếp nhận, quản lý, xử lý tài sản bảo đảm của ngân hàng được chuyển giao bắt buộc theo ủy quyền của ngân hàng được chuyển giao bắt buộc”*  **Lý do:** Các khoản nợ của NH được chuyển giao bắt buộc, do đó, đề xuất AMC là công ty con của NH nhận chuyển giao cũng được quản lý, xử lý theo ủy quyền của NH được chuyển giao bắt buộc | VPBank | DTTT đã mở rộng đối tượng được ủy quyền xử lý nợ bao gồm cả các công ty con của TCTD có AMC đó. Do đó, không cần quy định nội dung này tại DTTT. |
|  | **Khoản 2 Điều 6:** Đề nghị xem lại quy định công ty quản lý nợ là công ty con của NH nhận chuyển giao bắt buộc được tiếp nhận, quản lý, xử lý nợ của NH được chuyển giao bắt buộc theo ủy quyền của NH nhận chuyển giao bắt buộc vì khoản nợ được tiếp nhận, quản lý, xử lý là khoản nợ của NH được chuyển giao bắt buộc | Vụ Pháp chế |
|  | **Khoản 3 Điều 6**: Đề nghị bổ sung từ “(nếu có)” vì không phải khoản nợ nào cũng có tài sản bảo đảm: “Việc ủy quyền của tổ chức tín dụng có công ty quản lý nợ cho công ty quản lý nợ đó để thực hiện các hoạt động quy định tại khoản 1 Điều này phải được lập thành hợp đồng ủy quyền phù hợp với quy định của pháp luật, hợp đồng tín dụng, hợp đồng bảo đảm (nếu có) giữa tổ chức tín dụng đó với khách hàng và các bên liên quan khác.”. | MSB | **Tiếp thu, đã chỉnh sửa tại DTTT** |
|  | **Khoản 3 Điều 6:** Đề xuất điều chỉnh nội dung từ: *“3. Việc ủy quyền của tổ chức tín dụng có công ty quản lý nợ cho công ty quản lý nợ đó để thực hiện các hoạt động quy định tại khoản 1 Điều này phải được lập thành hợp đồng ủy quyền phù hợp với quy định của pháp luật, hợp đồng tín dụng, hợp đồng bảo đảm giữa tổ chức tín dụng đó với khách hàng và các bên liên quan khác.”* **thành** *“3. Việc ủy quyền của tổ chức tín dụng có công ty quản lý nợ,* ***ngân hàng được chuyển giao bắt buộc*** *cho công ty quản lý nợ đó để thực hiện các hoạt động quy định tại khoản 1 Điều này phải được lập thành hợp đồng ủy quyền phù hợp với quy định của pháp luật~~, hợp đồng tín dụng, hợp đồng bảo đảm giữa tổ chức tín dụng đó với khách hàng và các bên liên quan khác.”~~*  **Lý do:** Đề nghị bỏ nội dung **“hợp đồng tín dụng, hợp đồng bảo đảm giữa TCTD đó với khách hàng và các bên liên quan khác”** vì thực tế các hợp đồng tín dụng, hợp đồng bảo đảm giữa TCTD với khách hàng và các bên liên quan (bên vay/bên bảo đảm…) thông thường sẽ không có nội dung ủy quyền cho công ty con… và không bắt buộc có nội dung ủy quyền trong hợp đồng tín dụng, hợp đồng bảo đảm | VPBank | **- Về việc sửa khoản 3 Điều 6: DTTT đã sửa đổi, bổ sung mở rộng đối tượng được ủy quyền (Bên ủy quyền).**  **- Về việc bỏ nội dung “hợp đồng tín dụng, hợp đồng bảo đảm giữa TCTD đó với khách hàng và các bên liên quan: Không tiếp thu, lý do:** Đây là quy định hợp đồng ủy quyền giữa TCTD mẹ và AMC phải phù hợp với các hợp đồng tín dụng, hợp đồng bảo đảm chứ không phải yêu cầu hợp đồng tín dụng, hợp đồng bảo đảm phải có nội dung ủy quyền của TCTD mẹ cho AMC |
|  | - Dự thảo đã bỏ quy định “*Công ty quản lý nợ được thực hiện các hoạt động khác theo ủy quyền của Ngân hàng mẹ, phù hợp với quy định của pháp luật*” tại Quyết định 1390.  - **Đề xuất của MB**: Đề xuất bổ sung quy định mở tương tự như Quyết định số 1390/2001/QĐ-NHNN, theo hướng**:** *“Công ty quản lý nợ được thực hiện các hoạt động khác theo ủy quyền của TCTD có công ty quản lý nợ, phù hợp với quy định của pháp luật”.*  **- Cơ sở đề xuất:** Cơ chế ủy quyền của TCTD cho AMC để thực hiện hoạt động khác phù hợp với phạm vi chức năng của AMC trong thời gian qua đã phát huy hiệu quả, giúp AMC phát huy năng lực và hiệu quả hoạt động, hỗ trợ tốt cho TCTD. Do đó, rất cần thiết được tiếp tục duy trì cơ chế này tại Thông tư. | MBB, HHNN | **Không tiếp thu, Lý do:**  Hoạt động ngân hàng là hoạt động kinh doanh có điều kiện, tổ chức có đủ điều kiện được NHNN cấp Giấy phép thì được thực hiện một hoặc một số hoạt động ngân hàng theo quy định tại Luật Các TCTD. Mục đích của việc thành lập AMC là để xử lý nợ, khai thác tài sản của TCTD, không phải để thực hiện các hoạt động khác theo ủy quyền của TCTD. Do đó, trường hợp cho phép AMC thực hiện các hoạt động khác theo ủy quyền của TCTD có thể phát sinh những hoạt động mà chỉ TCTD được làm (huy động vốn, cấp tín dụng, cung ứng dịch vụ thanh toán…) lại ủy quyền cho AMC thực hiện dẫn đến mâu thuẫn với nội dung, phạm vi, mục tiêu hoạt động của AMC. |
|  | Điều 6 Dự thảo quy định Công ty quản lý nợ chỉ được quản lý, xử lý, khai thác tài sản bảo đảm theo ủy quyền của tổ chức tín dụng. Để phù hợp với mục đích hỗ trợ tổ chức tín dụng có công ty quản lý nợ trong việc quản lý, khai thác các tài sản trong quá trình hoạt động của tổ chức tín dụng, đề nghị xem xét bổ sung quy định Công ty quản lý nợ được quản lý, khai thác các tài sản theo ủy quyền của tổ chức tín dụng. | Kiên Long | **- Nghiên cứu, tiếp thu tại DTTT** |
|  | **Điều 7. Hoạt động mua, bán nợ**  1. Hoạt động mua, bán nợ của công ty quản lý nợ đối với các khoản nợ theo quy định tại Điều 5 Thông tư này gồm:  a) Mua nợ của chính tổ chức tín dụng có công ty quản lý nợ đó theo phương án cơ cấu lại được cấp có thẩm quyền phê duyệt;  b) Mua nợ của tổ chức tín dụng khác, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, trừ khoản nợ mà tổ chức tín dụng có công ty quản lý nợ đã bán cho tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đó;  c) Mua nợ của công ty quản lý nợ khác;  d) Bán nợ cho tổ chức khác (bao gồm cả tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác), cá nhân, trừ trường hợp bán nợ cho công ty con khác của cùng tổ chức tín dụng có công ty quản lý nợ.  2. Việc mua, bán nợ của công ty quản lý nợ theo quy định tại khoản 1 Điều này phải được lập thành hợp đồng mua, bán nợ phù hợp với quy định của pháp luật, hợp đồng tín dụng, hợp đồng bảo đảm (nếu có).  3. Công ty quản lý nợ không được mua lại khoản nợ mà công ty quản lý nợ đó đã bán hoặc mua khoản nợ mà tổ chức tín dụng có công ty quản lý nợ đó đã bán, trừ trường hợp khoản nợ thuộc các trường hợp tổ chức tín dụng được mua lại theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về hoạt động mua, bán nợ của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.  4. Công ty quản lý nợ là công ty con của công ty tài chính tổng hợp, công ty tài chính chuyên ngành không được mua khoản phải thu từ hợp đồng cho thuê tài chính của công ty tài chính tổng hợp, công ty tài chính chuyên ngành có công ty quản lý nợ đó. | Điều 7: Nội dung ở verson cơ bản giữ nội dung theo cả hai PA =>Đề xuất:  - Giữ nguyên ý kiến về việc làm rõ trường hợp cty AMC thực hiện mua, bán nợ và ký kết HĐMBN thì phải áp dụng các QĐPL cụ thể nào? vì hiện có TT 09 và TT18 quy định về hoạt động MBN của TCTD, và BLDS thì chỉ qđ chung chung về mua bán quyền tài sản/chuyển giao quyền. | TCB | **Không tiếp thu**. Lý do: Khi thực hiện mua, bán nợ AMC phải ký kết hợp đồng mua bán nợ phù hợp với quy định tại Thông tư này, quy định tại Bộ Luật dân sự và các văn bản pháp luật liên quan. |
|  | Hiện nay Thông tư 09/2015/TT-NHNN và Thông tư 18/2022/TT-NHNN chỉ áp dụng cho việc mua, bán nợ của TCTD, trường hợp AMC thực hiện mua, bán nợ và ký kết Hợp đồng mua, bán nợ thì có được áp dụng Thông tư 09/2015/TT-NHNN, Thông tư 18/2022/TT-NHNN hay không hay chỉ áp dụng Bộ luật Dân sự (quy định liên quan đến việc mua bán quyền tài sản). Do đó, đề nghị Cơ quan soạn thảo quy định rõ để các AMC có cơ sở thực hiện thống nhất. | HHNH |
|  | Khoản 1 Điều 7 Chưa có cơ chế xử lý các khoản nợ mua từ TCTD khác nhưng không thể thu hồi, để tránh rủi ro tài chính cho Công ty QLN  Bổ sung quy định về cơ chế xử lý các khoản nợ mua từ TCTD khác nhưng không thể thu hồi. | NCB | **Không tiếp thu.** Việc mua, bán nợ của AMC thực hiện trên nguyên tắc tự chịu trách nhiệm, tự quản trị rủi ro đối với những khoản nợ đã mua. Đây là hoạt động kinh doanh của AMC, do đó AMC cần tuân thủ các quy định pháp luật liên quan để quản trị rủi ro cho hoạt động kinh doanh này. |
|  | **Điểm a Khoản 1:** Xem xét hiệu chỉnh thuật ngữ “phương án cơ cấu lại” để đảm bảo thống nhất giữa các văn bản  Lý do: Khoản 3 Điều 1 Thông tư số 18/2022/TT-NHNN ngày 26/12/2022 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 09/2015/TT-NHNN ngày 17/07/2015 của Thống đốc NHNN quy định về hoạt động mua, bán nợ của TCTD, CN Ngân hàng nước ngoài quy định:  “*7. Tổ chức tín dụng không được bán nợ cho công ty con của chính tổ chức tín dụng đó, trừ các trường hợp sau:*  *a. Bán nợ cho công ty quản lý nợ và khai thác tài sản theo phương án tái cơ cấu được cấp có thẩm quyền phê duyệt.*  *…”*  Như vậy, quy định tại 02 văn bản nêu trên chưa có sự đồng nhất, đồng thời cần giải thích rõ về định nghĩa “phương án cơ cấu lại” để các tổ chức tín dụng, công ty quản lý nợ và khai thác tài sản có cơ sở căn cứ, áp dụng | BIDV | **Tiếp thu, đã chỉnh sửa tại DTTT.** |
|  | **Điểm a khoản 1:** Đề nghị bổ sung trường hợp *“Mua nợ của tổ chức tín dụng có công ty quản lý nợ đó trong trường hợp tổ chức tín dụng là bên nhận chuyển giao bắt buộc bán nợ đủ tiêu chuẩn cho ngân hàng thương mại được chuyển giao bắt buộc theo phương án chuyển giao bắt buộc đã được phê duyệt*”  Lý do: Để phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 1 THông tư 18/2022/TT-NHNN  - Đề nghị xem xét lại quy định tại điểm b khoản 1: *“Mua nợ của tổ chức tín dụng khác, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, trừ khoản nợ mà tổ chức tín dụng có công ty quản lý nợ đã bán cho tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đó”.*  Lý do:Nếu theo quy định tại nội dung gạch chân trên sẽ mâu thuẫn với các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 1 Thông tư 18 | Agribank | **- Không tiếp thu.** DTTT đã có quy định *“a) Mua nợ của chính tổ chức tín dụng có công ty quản lý nợ đó theo phương án cơ cấu lại được cấp có thẩm quyền phê duyệt.”* đảm bảo có cơ sở hỗ trợ cho quá trình cơ cấu lại TCTD được KSĐB.  **- Không mâu thuẫn:** Do điểm b khoản 1 quy định AMC không được mua khoản nợ mà TCTD có AMC đó đã bán đảm hạn chế việc lách quy định AMC không được mua nợ trực tiếp từ TCTD mẹ lại chuyển qua việc mua nợ của TCTD mẹ từ TCTD khác. Khoản 3 Điều 1 Thông tư 18 quy định TCTD không được mua lại khoản nợ đã bán trừ 1 số trường hợp. Do đó 02 nội dung này không mâu thuẫn. |
|  | Điều 10 Thông tư số 09/2015/TT-NHNN ngày 17/07/2015 của Thống đốc NHNN quy định về hoạt động mua, bán nợ của TCTD, CN Ngân hàng nước ngoài quy định về phương thức mua, bán nợ hiện nay gồm thỏa thuận và đấu giá. BAMC đề xuất DTTT cần làm rõ việc công ty quản lý nợ mua nợ của chính tổ chức tín dụng có công ty quản lý nợ theo phương thức thỏa thuận hay đấu giá. | BIDV | **Không tiếp thu. Lý do:** AMC không được mua nợ của chính TCTD có AMC đó. Trường hợp mua theo phương án cơ cấu lại thì TCTD bán nợ sẽ thực hiện quy định tại Thông tư 09 (đã được sửa đổi, bổ sung). |
| 1. Đ | **Điểm b khoản 1:** Điểm b khoản 1 Điều 7 quy định AMC được mua nợ của TCTD khác, chi nhánh NHNNg, Đề nghị làm rõ việc mua nợ của AMC có cần nằm trong phạm vi hoạt động của TCTD có AMC đó hay không | Vụ Pháp chế | AMC là công ty con của TCTD nên phạm vi mua nợ của AMC cũng không được vượt quá phạm vi mua nợ của TCD. Do đó, DTTT đã quy định AMC chỉ được mua nợ phát sinh từ nghiệp vụ cho vay, trả thay theo cam kết ngoại bảng như các TCTD và mua khoản phải thu từ hợp đồng cho thuê tài chính. |
| 1. Đ | **Điểm d khoản 1:** Điểm d khoản 1 Điều 7 DTTT quy định AMC được bán nợ cho tổ chức khác bao gồm cả TCTD, chi nhánh NHNNg khác. Tuy nhiên, tại THông tư số 09 chỉ có quy định TCTD, chi nhánh NHNNg được mua nợ của TCTD, chi nhánh NHNNg khác, chưa có quy định về việc mua lại nợ của AMC. Do đó, đề nghị rà soát lại để đảm bảo có đủ cơ sở để TCTD, chi nhánh NHNNg mua nợ của AMC, bao gồm cả việc phân loại các khoản nợ đã mua của AMC. | Vụ Pháp chế | **Nghiên cứu tiếp thu,** bỏ nội dung bán nợ cho tổ chức khác là tổ chức tín dụng, chi nhánh NHNNg |
|  | **Điểm d khoản 1:** Đề xuất điều chỉnh nội dung từ “*d) Bán nợ cho tổ chức khác (bao gồm cả tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác), cá nhân, trừ trường hợp bán nợ cho công ty con khác của cùng tổ chức tín dụng có công ty quản lý nợ*” thành nội dung “*Bán nợ cho tổ chức khác (bao gồm cả tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác,* ***công ty quản lý nợ khác****), cá nhân, trừ trường hợp bán nợ cho công ty con khác của cùng tổ chức tín dụng có công ty quản lý nợ”*  *Lý do:* Theo điểm c khoản 1 Điều 7 DTTT quy định về hoạt động mua, bán nợ*: “1. Hoạt động mua, bán nợ của công ty quản lý nợ đối với khoản nợ theo quy định tại Điều 5 Thông tư này gồm: …c) Mua nợ của công ty quản lý nợ khác”,* như vậy, AMC có quyền mua nợ của AMC khác, điều này được hiểu AMC có quyền bán nợ cho các AMC khác. Do đó, đề xuất bổ sung nội dung để đảm bảo thống nhất và phù hợp giữa các điều khoản*.* | VPBank | **Không tiếp thu. Lý do:** AMC được bán nợ cho tất cả tổ chức được phép mua nợ theo quy định của pháp luật. Do đó không cần quy định cụ thể đối tượng mà AMC bán nợ. |
|  | **Khoản 2 Điều 7:** Đề xuất điều chỉnh nội dung: *“2. Việc mua, bán nợ của công ty quản lý nợ theo quy định tại khoản 1 Điều này phải được lập thành hợp đồng mua, bán nợ phù hợp với quy định của pháp luật, hợp đồng tín dụng, hợp đồng bảo đảm (nếu có)”* ***thành nội dung: “2.*** *Việc mua, bán nợ của công ty quản lý nợ theo quy định tại khoản 1 Điều này phải được lập thành hợp đồng mua, bán nợ phù hợp với quy định của pháp luật, ~~hợp đồng tín dụng, hợp đồng bảo đảm (nếu có)”,~~*  **Lý do:**Đề nghị bỏ *“hợp đồng tín dụng, hợp đồng bảo đảm*” vì nội dung này đã được quy định tại khoản 1 Điều 5 T 09 quy định về nguyên tắc mua, bán nợ: *“1. Hoạt động mua, bán nợ không trái với nội dung quy định tại hợp đồng cấp tín dụng, hợp đồng bảo đảm đã ký kết giữ bên bán nợ, khách hàng và bên bảo đảm”.* | VPBank | **Không tiếp thu. Lý do:** Thông tư 09 áp dụng cho TCTD. DTTT quy định nội dung này đảm bảo đủ cơ sở cho AMC thực hiện |
|  | **Khoản 3:** Theo quy định tại điểm a khoản 6 Điều 5 Thông tư 09, bên bán nợ (TCTD, chi nhánh NHNNg) không mua lại các khoản nợ đã bán trừ một số trường hợp. Tuy nhiên, tại DTTT đang bổ sung quy định về việc AMC không được mua lại các khoản nợ đã bán trừ trường hợp khoản nợ thuộc các trường hợp TCTD được mua lại theo quy định của Thống đốc NHNN về hoạt động mua, bán nợ của TCTD, chi nhánh NHNNg. Do vậy, đề nghị làm rõ phạm vi các khoản nợ mà AMC không được mua lại tại DTTT | Vụ Pháp chế | **Tiếp thu.** DTTT đã bỏ nội dung này. Lý do: Không cần thiết quy định AMC không được mua lại khoản nợ đã bán hoặc khoản nợ TCTD đã bán do AMC không phải tuân thủ các quy định về tăng trưởng tín dụng, tỷ lệ nợ xấu như TCTD. Do đó, việc yêu cầu tuân thủ nội dung này như TCTD không có ý nghĩa. |
|  |  |  |  |  |
|  | **Điều 8. Quy định nội bộ** 1. Trên cơ sở quy định tại Thông tư này và các quy định của pháp luật có liên quan, công ty quản lý nợ phải xây dựng quy định nội bộ về hoạt động quản lý nợ và khai thác tài sản. Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày ban hành mới hoặc sửa đổi, bổ sung quy định nội bộ, công ty quản lý nợ gửi 01 bản quy định nội bộ về hoạt động quản lý nợ và khai thác tài sản cho Ngân hàng Nhà nước (Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng) và Ngân hàng Nhà nước chi nhánh khu vực nơi công ty quản lý nợ đặt trụ sở chính.  2. Quy định nội bộ của công ty quản lý nợ về hoạt động quản lý nợ và khai thác tài sản phải có tối thiểu các nội dung sau:  a) Quy trình tiếp nhận, phân loại tài sản bảo đảm;  b) Quy trình quản lý, xử lý nợ tiếp nhận;  c) Quy trình quản lý, xử lý tài sản bảo đảm đã tiếp nhận;  d) Quy trình mua, bán nợ đối với từng đối tượng mà công ty quản lý nợ thực hiện mua, bán nợ quy định tại Điều 7 Thông tư này;  đ) Quy trình định giá tài sản bảo đảm theo ủy quyền của tổ chức tín dụng có công ty quản lý nợ;  e) Quy trình quản trị rủi ro đối với hoạt động quản lý nợ, khai thác tài sản;  f) Trách nhiệm và nghĩa vụ của từng bộ phận, cá nhân có liên quan đến việc thực hiện hoạt động, nghiệp vụ của công ty quản lý nợ. | Đề xuất kiến nghị/góp ý bổ sung nội dung tại Điều 8 này theo hướng: "Các hoạt động mà Công ty AMC thực hiện thì phải có quy định nội bộ để quy định về các nội dung hoạt động đó. Theo đó, trường hợp hoạt động toàn bộ các nội dung theo TT này thì Quy định nội bộ của công ty quản lý nợ về hoạt động quản lý nợ và khai thác tài sản phải có tối thiểu các nội dung sau:...."  Để phù hợp với quy định tại điều 6, khoản 4: "4. Công ty quản lý nợ chỉ được thực hiện hoạt động định giá tài sản bảo đảm theo ủy quyền của tổ chức tín dụng có công ty quản lý nợ đó; không được thỏa thuận, thu tiền từ khách hàng của khoản cấp tín dụng được ủy quyền. Tổ chức tín dụng có công ty quản lý nợ thỏa thuận với khách hàng các nội dung liên quan đến định giá tài sản bảo đảm (nếu có) theo quy định pháp luật." Việc công ty quản lý nợ định giá TSBĐ có thể có hoặc không, tùy thuộc vào thỏa thuận của TCTD với KH và với UQ của TCTD với AMC. Đề xuất bổ sung (nếu có) tại nội dung điểm đ.  --> Đề xuất điều chỉnh thành: "đ) Quy trình định giá tài sản bảo đảm (nếu có) theo ủy quyền của tổ chức tín dụng có công ty quản lý nợ;" | TCB | **Không tiếp thu, đã giải trình tại các kiến nghị tại Điều 6 nêu trên.** |
|  | Điều 8 Dự thảo Thông tư có nêu nguyên tắc chung về tuân thủ pháp luật và yêu cầu xây dựng quy trình quản trị rủi ro trong quy định nội bộ, nhưng chưa có các giới hạn định lượng cụ thể để phòng ngừa rủi ro. Cụ thể: Hoạt động mua bán nợ, đặc biệt là mua nợ từ các tổ chức khác, tiềm ẩn rủi ro tập trung (mua quá nhiều nợ của một nhóm khách hàng liên quan) hoặc rủi ro TCTD mẹ dùng AMC như một công cụ "làm sạch" sổ sách một cách thiếu minh bạch. Do đó, đề nghị Cơ quan soạn thảo xem xét, bổ sung quy định về các giới hạn an toàn trong hoạt động của AMC, ví dụ:  - *Giới hạn về mua nợ*: Quy định tổng giá trị các khoản nợ được mua từ một TCTD khác hoặc một nhóm khách hàng liên quan không được vượt quá một tỷ lệ nhất định so với vốn tự có của AMC.  - *Giới hạn về xử lý tài sản*: Đối với các tài sản nhận thay thế nghĩa vụ trả nợ, cần có quy định về giới hạn đầu tư sửa chữa, nâng cấp không quá một tỷ lệ % nhất định so với giá trị định giá của tài sản để tránh rủi ro đầu tư quá mức vào tài sản không phải là hoạt động kinh doanh cốt lõi. | HHNH | **Không tiếp thu.** Trên cơ sở quy định tại Thông tư này và các văn bản pháp luật có liên quan, AMC chủ động xây dựng các quy định nội bộ để quản lý rủi ro trong hoạt động. Ngoài ra, với các hoạt động mua TSBĐ của khoản nợ xấu, DTTT đã bổ sung các điều kiện nhằm đảm bảo quản trị rủi ro nhưng cũng hỗ trợ quá trình xử lý nợ xấu của TCTD. |
|  | Theo dự thảo tại Khoản 1 Điều 8 yêu cầu công ty quản lý nợ xây dựng và gửi quy định nội bộ về hoạt động quản lý nợ và khai thác tài sản cho NHNN. Với tư cách là một doanh nghiệp hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, Công ty Quản lý nợ đương nhiên phải có các quy định về quản trị nội bộ chung như Điều lệ, quy chế tài chính - kế toán, quy chế lao động...  Mục tiêu giám sát của NHNN theo tinh thần của Luật Các TCTD và Dự thảo là tập trung vào các hoạt động nghiệp vụ chuyên ngành, tiềm ẩn rủi ro đặc thù. Do đó, yêu cầu báo cáo chỉ nên áp dụng đối với các quy trình nghiệp vụ chuyên biệt được liệt kê tại Khoản 2 Điều 8.  Để làm rõ phạm vi báo cáo, tránh gây gánh nặng hành chính không cần thiết và giúp công tác giám sát của NHNN được tập trung, hiệu quả, PGBank đề nghị Ban soạn thảo xem xét chỉnh sửa Khoản 1 Điều 8 theo hướng: ***"1. Ngoài các quy định về quản trị doanh nghiệp được ban hành theo quy định của Pháp luật, công ty quản lý nợ phải xây dựng các quy định nội bộ tại khoản 2 Điều này. Trong thời hạn 10 ngày làm việc…, công ty quản lý nợ gửi các quy định nội bộ tại Khoản 2 Điều này cho Ngân hàng Nhà nước...".*** | PGBank | **Tiếp thu, DTTT đã sửa đổi, bổ sung.** Tuy nhiên, DTTT không quy định việc AMC phải ban hành quy định nội bộ về quản trị doanh nghiệp mà chỉ yêu cầu xây dựng quy định nội bộ cho hoạt động thuộc phạm vi hoạt động của AMC. |
|  | **Khoản 1, khoản 2 Điều 8** dự thảo Thông tư, đề nghị sửa đổi, bổ sung như sau:  *“1. Trên cơ sở quy định tại Thông tư này và các quy định của pháp luật có liên quan, công ty quản lý nợ phải xây dựng quy định nội bộ về hoạt động quản lý nợ, ~~và~~ khai thác tài sản và mua, bán nợ. Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày ban hành mới hoặc sửa đổi, bổ sung quy định nội bộ, công ty quản lý nợ gửi 01 bản quy định nội bộ về hoạt động , ~~và~~ khai thác tài sản và mua, bán nợ cho Ngân hàng Nhà nước (Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng) và Ngân hàng Nhà nước ~~chi nhánh~~ Khu vực nơi công ty quản lý nợ đặt trụ sở chính.*  *2. Quy định nội bộ của công ty quản lý nợ về hoạt động quản lý nợ, ~~và~~ khai thác tài sản và mua, bán nợ phải có tối thiểu các nội dung sau:…”* | TTNH | **Tiếp thu, đã chỉnh sửa tại DTTT** |
|  | Điểm a Khoản 2 Điều 8 Dự thảo yêu cầu: AMC phải có quy định nội bộ về quy trình tiếp nhận, phân loại tài sản bảo đảm, nhưng tại Dự thảo chưa có hướng dẫn việc phân loại tài sản bảo đảm.  Đề xuất bổ sung hướng dẫn cụ thể liên quan đến phân loại tài sản bảo đảm tại Dự thảo này. | TPbank | **Tiếp thu, đã chỉnh sửa tại DTTT** |
|  | Sửa đổi khoản 2 Điều 8 dự thảo theo hướng quy định ngắn gọn như sau:  “2. Quy định nội bộ của công ty quản lý nợ về hoạt động quản lý nợ và khai thác tài sản phải có tối thiểu các nội dung sau:  a) Quy trình quản lý nợ, khai thác tài sản đối với các hoạt động quản lý nợ, khai thác tài sản theo quy định tại Điều 6 Thông tư này;  b) Quy trình mua, bán nợ đối với các hoạt động mua, bán nợ theo quy định tại Điều 7 Thông tư này.”  **Lý do:**  - Nhằm thống nhất cách thức trình bày ngắn gọn nhưng vẫn đầy đủ nội dung mà Công ty quản lý nợ phải xây dựng quy định nội bộ.  - Quy định nội bộ là do Công ty quản lý nợ xây dựng, chỉ cần đảm bảo tuân thủ theo quy định tại Điều 6, Điều 7 Dự thảo.  - Bỏ nội dung quy trình quản trị rủi ro do các điều khoản khác của dự thảo thông tư không có quy định. | Nam Á |
|  | Điểm b khoản 2 Điều 8: Đề nghị chỉnh sửa thành “…xử lý nợ **đã** tiếp nhận” | Vụ Pháp chế | **Tiếp thu, đã chỉnh sửa tại DTTT** |
|  | **Điều 9. Quyền, nghĩa vụ của công ty quản lý nợ** 1. Thực hiện các hoạt động theo quy định tại Thông tư này.  2. Cung cấp các thông tin, tài liệu, dữ liệu liên quan đến hoạt động quản lý nợ và khai thác tài sản cho tổ chức tín dụng có công ty quản lý nợ đó khi có yêu cầu.  3. Xây dựng và ban hành quy định nội bộ phù hợp với quy định tại Thông tư này và pháp luật có liên quan.  4. Các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định tại Thông tư này và pháp luật có liên quan. |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  | **Điều 10. Quyền và nghĩa vụ của tổ chức tín dụng có công ty quản lý nợ** 1. Quản lý, kiểm tra, giám sát hoạt động của công ty quản lý nợ, đảm bảo công ty quản lý nợ hoạt động theo đúng quy định tại Thông tư này.  2. Thiết lập và thực hiện độc lập, bình đẳng, minh bạch các hợp đồng, giao dịch khác với công ty quản lý nợ phù hợp với quy định tại Thông tư này và pháp luật có liên quan.  3. Thực hiện báo cáo Ngân hàng Nhà nước theo quy định của pháp luật.  4. Các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định tại Thông tư này và pháp luật có liên quan. | **Đề xuất sửa như sau:**  *Điều 10. Quyền và nghĩa vụ* ***~~mẹ~~ Bên ủy quyền*** | MBB | **Tiếp thu, đã chỉnh sửa tại DTTT.** |
|  | **Khoản 3 Điều 10** dự thảo quy định về nghĩa vụ của TCTD có công ty quản lý nợ: “*thực hiện báo cáo NHNN theo quy định của pháp luật”.* Đề nghị Cơ quan soạn thảo xem xét, bổ sung hướng dẫn về mẫu biểu, đơn vị đầu mối nhận báo cáo để các TCTD thực hiện thống nhất. | HHNH | **Không tiếp thu.** Quy định về báo cáo sẽ thực hiện theo quy định về báo cáo thống kê của NHNN. Do đó, không quy định tại DTTT này. |
|  | Theo quy định tại Điều 10 của dự thảo quy định về nghĩa vụ của tổ chức tín dụng có công ty quản lý nợ: Thực hiện báo cáo Ngân hàng Nhà nước theo quy định của pháp luật tuy nhiên dự thảo lại chưa quy định hay hướng dẫn cụ thể về mẫu biểu báo cáo đột xuất và định kỳ. Do đó, để thuận tiện cho công tác tổng hợp, thực hiện VAB đề xuất bổ sung hướng dẫn về mẫu biểu để bảo đảm các tổ chức tín dụng có công ty quản lý nợ thực hiện thống nhất. | Việt Á |
|  | **Điều 11. Báo cáo** 1. Công ty quản lý nợ phải gửi báo cáo tài chính, báo cáo hoạt động cho Ngân hàng Nhà nước, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh khu vực nơi công ty quản lý nợ đặt trụ sở chính khi được yêu cầu.  2. Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính, tổ chức tín dụng có công ty quản lý nợ phải lập và gửi cho Ngân hàng Nhà nước báo cáo tổng hợp về hợp đồng, giao dịch giữa tổ chức tín dụng có công ty quản lý nợ với công ty quản lý nợ đó. | Khoản 1: Căn cứ theo chức năng, nhiệm vụ được giao, hiện nay NHNN KV2 thực hiện thanh tra, giám sát đối với đơn vị thuộc công ty con của các TCTD có trụ sở trên địa bàn. Do đó, để phù hợp với thẩm quyền, chức năng, nhiệm vụ được giao của NHNN chi nhánh KV, đề nghị sửa đổi:  - Khoản 1 Điều 11 về Báo cáo: “1. Công ty quản lý nợ phải gửi báo cáo tài chính, báo cáo hoạt động cho NHNN, đơn vị trực thuộc công ty quản lý nợ gửi báo cáo hoạt động cho NHNN chi nhánh khu vực nơi đặt trụ sở chính khi được yêu cầu”  - Khoản 3 Điều 12 về trách nhiệm của NHNN: “3. Ngân hàng Nhà nước chi nhánh khu vực có trách nhiệm thanh tra, giám sát, kiểm tra và xử lý vi phạm trong việc thực hiện hoạt động quản lý nợ và khai thác tài sản của đơn vị trực thuộc của công ty quản lý nợ trên địa bàn theo thẩm quyền và theo quy định pháp luật”. | NHNNKV2 | **Nghiên cứu tiếp thu tại DTTT** |
|  | Khoản 1: Để thuận tiện cho việc báo cáo, đề xuất một số tiêu chí cơ bản về báo cáo hoạt động để đơn vị báo cáo đảm bảo thống nhất nội dung | NHNNKV1 | **Không tiếp thu.** Quy định về báo cáo sẽ thực hiện theo quy định về báo cáo thống kê của NHNN. Do đó, không quy định tại DTTT này |
|  | Đề xuất NHNN hướng dẫn rõ về phạm vi các hợp đồng, giao dịch cũng như nội dung/template báo cáo liên quan đến hợp đồng, giao dịch giữa TCTD và AMC theo quy định tại khoản 2, điều 11 trong dự thảo Thông tư | TCB | **Tiếp thu DTTT** đã bỏ nội dung yêu cầu báo cáo các hợp đồng, giao dịch mà chỉ yêu cầu gửi báo cáo tài chính, tình hình hoạt động của AMC |
|  | **Tại Khoản 2 Điều 11** của Dự thảo có quy định về chế độ báo cáo như sau:  *“2. Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính, tổ chức tín dụng có công ty quản lý nợ phải lập và gửi cho Ngân hàng Nhà nước báo cáo tổng hợp về hợp đồng, giao dịch giữa tổ chức tín dụng có công ty quản lý nợ với công ty quản lý nợ đó.”*  EVNFinance kính đề nghị NHNN có hướng dẫn cụ thể hơn về mẫu báo cáo, hoặc các thông tin cụ thể cần báo cáo, để tổ chức tín dụng có thể cung cấp đầy đủ các thông tin tới cơ quan chủ quản theo yêu cầu. | Cty TC Điện lực |
|  | **Khoản 2 Điều 11** dự thảo Thông tư quy định: *“2. Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính, tổ chức tín dụng có công ty quản lý nợ phải lập và gửi cho Ngân hàng Nhà nước báo cáo tổng hợp về hợp đồng, giao dịch giữa tổ chức tín dụng có công ty quản lý nợ với công ty quản lý nợ đó”.*  Đề nghị xem xét cụ thể tiêu chí phân loại hợp đồng, giao dịch phải báo cáo NHNN do thực tế giữa TCTD và công ty quản lý nợ của TCTD đó có thể phát sinh rất nhiều hợp đồng, giao dịch thông thường mang tính chất nghiệp vụ hàng ngày có giá trị nhỏ hoặc phát sinh thường xuyên, định kỳ như mở, sử dụng tài khoản thanh toán, thanh toán dịch vụ, ủy nhiệm chi... Việc quy định chung chung về báo cáo về hợp đồng, giao dịch giữa TCTD với công ty quản lý nợ của TCTD đó có thể dẫn đến NHNN sẽ phải giám sát khối lượng hợp đồng, giao dịch rất lớn. Cần phải có sự phân loại về báo cáo các hợp đồng, giao dịch có giá trị cao/trọng yếu đến hoạt động hoặc ảnh hưởng đến quản trị rủi ro của TCTD, còn các hợp đồng, giao dịch mang tính chất nghiệp vụ hàng ngày có giá trị nhỏ hoặc phát sinh thường xuyên thì có thể không cần thiết liệt kê chi tiết mà TCTD có thể báo cáo theo nhóm giao dịch cùng tính chất, cùng nội dung.  Mặt khác, dự thảo Thông tư cần quy định đơn vị đầu mối của NHNN tiếp nhận báo cáo hợp đồng, giao dịch giữa TCTD có công ty quản lý nợ với công ty quản lý nợ đó (Ví dụ cần quy định đơn vị đầu mối của NHNN tiếp nhận báo cáo như ý kiến Cục QLGS nêu tại điểm 5.2 Công văn này). Theo đó, nên bổ sung quy định báo cáo được lập thành báo cáo điện tử gửi qua hệ thống báo cáo NHNN và báo cáo hợp đồng, giao dịch giữa TCTD có công ty quản lý nợ với công ty quản lý nợ đó trong phạm vi quy định tại Điều 4 dự thảo Thông tư. | QLGS |
|  | **Khoản 2 Điều 11** dự thảo Thông tư: đề nghị bổ sung cụ thể đơn vị Vụ, Cục của NHNN làm đầu mối tiếp nhận báo cáo của TCTD có công ty quản lý nợ và khai thác tài sản. | TTNH | **Tiếp thu, đã chỉnh sửa tại DTTT** |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  | **Điều 12. Trách nhiệm của Ngân hàng Nhà nước**  1. Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng có trách nhiệm tiếp nhận quy định nội bộ về hoạt động quản lý nợ và khai thác tài sản của công ty quản lý nợ theo quy định tại khoản 1 Điều 8 Thông tư này để phục vụ cho công tác giám sát an toàn vi mô, kiểm tra.  2. Thanh tra Ngân hàng Nhà nước có trách nhiệm kiểm tra, thanh tra và xử lý vi phạm trong việc thực hiện hoạt động quản lý nợ và khai thác tài sản của công ty quản lý nợ theo thẩm quyền và theo quy định pháp luật.  3. Ngân hàng Nhà nước chi nhánh khu vực có trách nhiệm thanh tra, giám sát, kiểm tra và xử lý vi phạm trong việc thực hiện hoạt động quản lý nợ và khai thác tài sản của công ty quản lý nợ trên địa bàn theo thẩm quyền và theo quy định pháp luật. | Điều 12 của Dự thảo đã quy định trách nhiệm thanh tra, giám sát của các đơn vị thuộc NHNN. Tuy nhiên, trong giai đoạn đầu triển khai một quy định mới và phức tạp, các TCTD và Công ty Quản lý nợ có thể gặp nhiều khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện và áp dụng.  Do vậy nhằm đảm bảo Thông tư được áp dụng một cách thống nhất, hiệu quả, PGBank kính đề nghị Ban soạn thảo xem xét, bổ sung trách nhiệm của các đơn vị đầu mối thuộc NHNN trong việc hướng dẫn, giải đáp các vướng mắc phát sinh từ phía các TCTD và Công ty Quản lý nợ trong quá trình triển khai thực hiện | PGBank | **Tiếp thu.** DTTT đã sửa đổi, bổ sung nội dung này |
|  | **Khoản 1 Điều 12** dự thảo Thông tư:  - Tại Tờ trình số 83/TTr-ATHT1 ngày 14/5/2025 của Quý đơn vị trình Phó Thống đốc Đoàn Thái Sơn về việc dự thảo Thông tư quy định về hoạt động của công ty con, công ty liên kết của TCTD trong lĩnh vực quản lý nợ và khai thác tài sản, Phó Thống đốc đã có bút phê tại trang 9 về trách nhiệm thanh tra, kiểm tra *“nên tập trung hoạt động này vào Thanh tra NHNN”*. Bên cạnh đó, theo Quyết định số 276/QĐ-NHNN ngày 24/02/2025 của Thống đốc NHNN quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục QLGS, Cục QLGS không có chức năng kiểm tra việc chấp hành chính sách, pháp luật về tiền tệ và ngân hàng đối với công ty quản lý nợ.  - Đồng thời, điểm d, đ khoản 1 Điều 9 Thông tư số 08/2022/TT-NHNN[[3]](#footnote-3) quy định nội dung giám sát an toàn vi mô đối với tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài bao gồm *“d) Giám sát tuân thủ quy định của pháp luật về góp vốn, cho vay, gửi tiền, đầu tư của tổ chức tín dụng vào công ty con, công ty liên kết, chi nhánh ở nước ngoài; đ) Rà soát các quy định nội bộ của đối tượng giám sát an toàn vi mô ban hành theo quy định tại**Điều 93 Luật Các tổ chức tín dụng (đã sửa đổi, bổ sung): Hằng năm, đơn vị thực hiện giám sát an toàn vi mô lựa chọn một số quy định nội bộ để tiến hành rà soát”* và khoản 14 Điều 2 Quyết định số 276/QĐ-NHNN quy định *“14. Nhận điều lệ và các quy định nội bộ của các đối tượng giám sát thuộc trách nhiệm giám sát của Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng gửi Ngân hàng Nhà nước theo quy định của pháp luật”*, theo đó Cục QLGS chỉ tiếp nhận quy định nội bộ của TCTD được quy định tại Điều 101 Luật Các TCTD năm 2024, không tiếp nhận quy định nội bộ về hoạt động quản lý nợ và khai thác tài sản của công ty quản lý nợ.  Từ những nội dung nêu trên, đề nghị rà soát, xem xét để chỉnh sửa nội dung về trách nhiệm kiểm tra và tiếp nhận quy định nội bộ đối với Cục QLGS liên quan đến hoạt động của công ty quản lý nợ đảm bảo phù hợp với quy định pháp luật cũng như chỉ đạo của Phó Thống đốc Đoàn Thái Sơn và chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị liên quan trong NHNN. | QLGS | **- Về trách nhiệm kiểm tra: Tiếp thu, đã chỉnh sửa tại DTTT.**  **- Về việc tiếp nhận quy định nội bộ: Không tiếp thu**. **Lý do:**  Khoản 2 Điều 2 Quyết định 276/QĐ-NHNN ngày 24/02/2025 quy định, nhiệm vụ và quyền hạn của Cục QLGS: *“2. Thực hiện giám sát an toàn vi mô theo quy định của pháp luật đối với các đối tượng giám sát ngân hàng sau đây: a) Ngân hàng thương mại do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, ngân hàng thương mại cổ phần….i****) Đối tượng khác khi được Thống đốc giao.*** *3. Thực hiện giám sát theo quy định của pháp luật đối với: a) Ngân hàng Chính sách xã hội và Ngân hàng Phát triển Việt Nam…****d) Đối tượng khác khi được Thống đốc giao.”***  Công ty quản lý nợ là công ty con, công ty liên kết của TCTD, hoạt động của các công ty này ảnh hưởng trực tiếp tới hoạt động của TCTD. Do đó, DTTT giữ nguyên như đề xuất. |
|  | **Điều 12:** Đề nghị xem xét, bổ sung quy định về trách nhiệm của Vụ Tín dụng các ngành kinh tế trong việc theo dõi, tổng hợp tình hình thực hiện hoạt động mua, bán nợ của TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài; tiếp nhận các báo cáo (quy định tại Điều 11 dự thảo Thông tư).  Lý do: Để đảm bảo đầy đủ, phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 24 Thông tư số 09/2015/TT-NHNN về trách nhiệm của các đơn vị có liên quan thuộc NHNN, trong đó:  “*1. Trách nhiệm của Vụ Tín dụng các ngành kinh tế:*  *a) Theo dõi, tổng hợp tình hình thực hiện hoạt động mua, bán nợ của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;*  *b) Tham gia ý kiến về việc chấp thuận hoạt động mua nợ của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài theo đề nghị của Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng;*  *c) Đầu mối xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện Thông tư này.* | QLGS | **Tiếp thu, chỉnh sửa tại DTTT** |
|  | 1. **Khoản 2 Điều 12** dự thảo Thông tư: đề nghị chỉnh sửa, bổ sung như sau *“2. Thanh tra Ngân hàng Nhà nước có trách nhiệm thanh tra và xử lý vi phạm trong việc thực hiện hoạt động quản lý nợ và khai thác tài sản của công ty quản lý nợ theo thẩm quyền và theo quy định pháp luật”.*  ***Lý do:*** Để đảm bảo đúng tên gọi *“Thanh tra Ngân hàng Nhà nước”* theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 26/2025/NĐ-CP ngày 24/02/2025 của Chính phủ và Quyết định số 275/QĐ-NHNN ngày 24/02/2025 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.  2. Đề nghị bổ sung quy định trách nhiệm của đơn vị Vụ, Cục thuộc NHNN tiếp nhận báo cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 11 dự thảo Thông tư. | TTNH | **Tiếp thu, chỉnh sửa tại DTTT** |
|  | **Điều 13. Hiệu lực thi hành** 1. Thông tư này có hiệu lực từ ngày tháng năm 2025.  2. Thông tư này bãi bỏ Quyết định số 1390/2001/QĐ-NHNN ngày 07/11/2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Điều lệ mẫu về tổ chức và hoạt động của công ty quản lý nợ và khai thác tài sản trực thuộc ngân hàng thương mại.  3. Các công ty quản lý nợ được thành lập trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành phải xây dựng lộ trình để đảm bảo tuân thủ quy định tại Thông tư này trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành.  Sau thời điểm nêu trên, các công ty quản lý nợ không đáp ứng được quy định tại Thông tư này phải chấm dứt hoạt động. Tổ chức tín dụng có công ty quản lý nợ báo cáo Ngân hàng Nhà nước về việc công ty quản lý nợ đã đáp ứng quy định tại Thông tư này hoặc đã chấm dứt hoạt động.  4. Hợp đồng mua, bán nợ ký trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành được tiếp tục thực hiện theo các thỏa thuận đã ký kết. Việc sửa đổi, bổ sung hợp đồng mua, bán nợ phải phù hợp với quy định tại Thông tư này | Đề xuất bãi bỏ quy định sau tại **Văn bản số 253/NHNN-TTGSNH V/v tổ chức sắp xếp lại các AMC của NHTM:** Trường hợp AMC chỉ hoạt động trong lĩnh vực quản lý nợ và khai thác tài sản thì AMC tiếp tục được duy trì là công ty con của Ngân hàng thương mại hoặc giảm mức góp vốn, mua cổ phần để AMC là Công ty liên kết của Ngân hàng thương mại; Trường hợp AMC hoạt động như một doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ mua bán nợ (trong đó có thực hiện đăng ký ngành nghề kinh doanh khác ngoài ngành nghề kinh doanh dịch vụ mua bán nợ) thì phải thực hiện giảm mức vốn góp, mua cổ phần hiện tại để sắp xếp AMC thành doanh nghiệp góp vốn, mua cổ phần, không phải là công ty con, công ty liên kết của Ngân hàng thương mại).  **Cơ sở đề xuất:**  Dự thảo đã cho phép AMC được mua bán nợ. Do đó, cần thiết bãi bỏ Văn bản này để không mâu thuẫn, chồng chéo. | MBB | **Không tiếp thu.** DTTT không có nội dung mâu thuẫn với Công văn 253/NHNN-TTGS. Công văn 253 nêu rõ: Trường hợp AMC chỉ hoạt động trong lĩnh vực quản lý nợ thì tiếp tục duy trì là công ty con hoặc giảm mức vốn góp, mua cổ phần để AMC là công ty liên kết của NHTM. Trường hợp AMC hoạt động như một doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ mua bán nợ **(trong đó có thực hiện đăng ký ngành nghề kinh doanh khác ngoài ngành nghề kinh doanh dịch vụ mua bán nợ)** thì phải thực hiện giảm mức vốn góp…không phải là công ty con, công ty liên kết của NHTM. |
|  | **Khoản 2 Điều 13:** Bổ sung nội dung bãi bỏ Công văn 253/NHNN-TTGS v/v tổ chức sắp xếp lại các AMC của Ngân hàng thương mại ngày 13/01/2020 do quy định tại Công văn 253 trường hợp AMC hoạt động mua bán nợ thì không được là Công ty con, Công ty liên kết của TCTD đang trái với Dự thảo thông tư mới | BIDV |
|  | Tại khoản 3 Điều 13 dự thảo Thông tư có quy định: *“Các công ty quản lý nợ được thành lập trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành phải xây dựng lộ trình để đảm bảo tuân thủ quy định tại Thông tư này trong thời hạn 12 tháng để từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành. Sau thời điểm nêu trên, các công ty quản lý nợ không đáp ứng được quy định tại Thông tư này phải chấm dứt hoạt động”*.  Việc quy định *“đảm bảo tuân thủ”/“không đáp ứng được quy định”* như trên còn chung chung, chưa rõ ràng. Để tránh vướng mắc trong triển khai, thực hiện, đề nghị NHNN nghiên cứu, quy định rõ: (i) các công ty quản lý nợ phải xây dựng lộ trình để tuân thủ quy định tại điều, khoản nào của Thông tư; (ii) trường hợp không đáp ứng được quy định tại điều khoản nào thì phải chấm dứt hoạt động. | Bộ Tài chính | Tiếp thu, đã sửa đổi, bổ sung tại DTTT |
|  | Điều 13: Tại khoản 2 Điều 11 dự thảo Thông tư quy định trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính TCTD có công ty quản lý nợ phải lập và gửi cho NHNN báo cáo tổng hợp về hợp đồng, giao dịch giữa TCTD có công ty quản lý nợ với công ty quản lý nợ đó*.* Tuy nhiên, tại khoản 4 Điều 13 dự thảo Thông tư mới quy định hiệu lực thi hành đối với hợp đồng mua, bán nợ ký kết trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành được tiếp tục thực hiện theo các thỏa thuận đã ký kết, chưa quy định hiệu lực thi hành đối với giao dịch giữa TCTD có công ty quản lý nợ với công ty quản lý nợ đó. Do vậy, đề nghị làm rõ/bổ sung quy định hiệu lực thi hành đối với các hợp đồng, giao dịch đã ký kết trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành được tiếp tục thực hiện theo các thỏa thuận đã ký kết để đảm bảo thống nhất khi thực hiện và thống nhất quy định tại khoản 2 Điều 11 dự thảo Thông tư nêu trên. | QLGS | **Tiếp thu, đã sửa đổi, bổ sung tại DTTT** |
|  | Khoản 4 Điều 13 Dự thảo quy định: “ *Hợp đồng mua, bán nợ ký trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành được tiếp tục thực hiện theo các thỏa thuận đã ký kết*…”  Ngoài hợp đồng mua bán nợ, AMC có thể đang thực hiện thỏa thuận, giao dịch khác với các bên liên quan, ví dụ hợp đồng định giá tài sản bảo đảm… Do đó, đề nghị Cơ quan soạn thảo xem xét, bổ sung giao dịch khác mà AMC được tiếp tục thực hiện theo các thỏa thuận đã ký kết để không làm ảnh hưởng đến hiệu lực của các giao dịch này cũng như quyền, lợi ích chính đáng của các bên liên quan. | HHNH |
|  | **Khoản 3 Điều 13:** Đề nghị bổ sung nội dung: *“Sau thời điểm nêu trên, các công ty quản lý nợ không đáp ứng được quy định tại Thông tư này phải chấm dứt hoạt động hoặc tổ chức tín dụng có công ty quản lý nợ phải chuyển nhượng cổ phần, phần vốn góp của mình tại công ty quản lý nợ để công ty quản lý nợ không còn là công ty con, công ty liên kết của tổ chức tín dụng.”.* | MSB | **Không tiếp thu.** Quy định như DTTT đảm bảo tính pháp lý rõ ràng, mạnh mẽ vì thực tế thời gian qua NHNN đã có văn bản số 253/NHNN-TTGSNH yêu cầu các AMC thực hiện sắp xếp lại cơ cấu, tổ chức. |
|  | Bổ sung cơ chế gia hạn thời gian chuyển tiếp theo lộ trình của AMC trong thời hạn 12 tháng và tối đa không quá 36 tháng đối với các AMC đang xử lý các khoản nợ lớn hoặc thuộc các TCTD đang tái cơ cấu bắt buộc | NCB | **Không tiếp thu.** Nội dung hoạt động của DTTT phần lớn mở rộng hơn so với các quy định hiện hành tại Quyết định 1390/2001/QĐ-NHNN. |
|  |  |  |  |
|  | **Điều khoản chuyển tiếp:** Hiện tại, AMC của Eximbank đang thực hiện theo đúng *Quyết định số 1390/2001/QĐ-NHNN ngày 07/11/2001 của NHNN v/v ban hành Điều lệ mẫu về tổ chức và hoạt động của Công ty quản lý nợ và khai thác tài sản trực thuộc ngân hàng thương mại* (Quyết định 1390). Nội dung hoạt động của AMC Eximbank không bao gồm hoạt động định giá tài sản bảo đảm.  **Kiến nghị:** để không phát sinh thêm thủ tục hành chính cho AMC của Eximbank cũng như các AMC đang tuân thủ theo Quyết định 1390. Eximbank kính đề nghị NHNN quy định rõ tại điều khoản chuyển tiếp về việc cho phép các AMC này: **(i) được tiếp tục duy trì nội dung đăng ký doanh nghiệp như hiện tại, và (ii) được thực hiện các hoạt động mới theo Dự thảo (định giá tài sản, …) mà không phải thực hiện thêm thủ tục cập nhật, điều chỉnh lại nội dung đăng ký doanh nghiệp**. | EIB | Việc đăng ký doanh nghiệp thực hiện theo quy định pháp luật về đăng ký doanh nghiệp đảm bảo phù hợp với phạm vi hoạt động của AMC. DTTT không quy định cụ thể nội dung này. |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  | **Điều 14. Tổ chức thực hiện** Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước; các tổ chức tín dụng có công ty quản lý nợ; công ty quản lý nợ có trách nhiệm tổ chức thực hiện Thông tư này./. |  |  |  |
|  |  | Ngoài ra, đề nghị đơn vị đầu mối soạn thảo chỉnh sửa thống nhất về tên *“Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tại các Khu vực”* hoặc thống nhất viết tắt là *“Ngân hàng Nhà nước Khu vực”* để đảm bảo đúng tên gọi theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 26/2025/NĐ-CP ngày 24/02/2025 của Chính phủ và Quyết định số 275/QĐ-NHNN ngày 24/02/2025 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước; đồng thời chỉnh sửa tương ứng tại Bản so sánh, thuyết minh dự thảo Thông tư. | TTNH | **Tiếp thu** |

1. Thông tư số 09/2015/TT-NHNN ngày 17/7/2015 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước (NHNN) quy định về hoạt động mua, bán nợ của TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài (đã được sửa đổi, bổ sung). [↑](#footnote-ref-1)
2. Thông tư số 20/2017/TT-NHNN ngày 29/12/2017 của Thống đốc NHNN quy định về bán khoản phải thu từ hợp đồng cho thuê tài chính. [↑](#footnote-ref-2)
3. Thông tư số 08/2022/TT-NHNN ngày 30/6/2022 của Thống đốc NHNN quy định về trình tự, thủ tục giám sát ngân hàng. [↑](#footnote-ref-3)